



CHIM NÔCTHUA



KIM ĐỒNG

<https://tieulun.hopto.org>

Biên tập : PHAN XÊ
TRẦN THỊ TUYẾT MINH
Trình bày : NGUYỄN PHÚ KIM
Sửa bài : ĐẶNG MINH

In 40 300 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ — Hà Nội.
Khổ 13 × 18,8. Xong ngày 15-10-1975. Số XB: 57/KĐ.
Số : in 1006. Gửi lưu chiều tháng 10-1975.

CHIM NỘC THUA

Khu rừng này mọc toàn những cây săng tầu, cây chò chỉ và rất nhiều những cây gì trông cao và to lắm. Giữa buổi trưa, nhiều lúc trong rừng tối ảm như ở trong buồng ấy. Rừng thì dài, đường lượn ngoằn ngoèo như con rắn lò-cà, đi hết một ngày vẫn chưa được trông thấy mặt trời. Ở giữa rừng có ba con suối to. Hai con suối đầu thì chỉ vén cái váy thêu lên khỏi gối là lội qua được. Con suối thứ ba sâu và rộng lắm. Phải leo qua một chiếc cầu khỉ bắc bằng một cây lồ ô rất dài. Từ trường học của tôi, phải đi qua ba con suối ấy, rồi lại đi hết một cánh ruộng bậc thang nữa mới tới chỗ có nhà ở. Ở đây có tiếng trẻ con khóc, tiếng gọi gà « lút chút » và tiếng chày giã gạo vào những cái luống gỗ kêu « cắc pung, cắc pung » nghe vui tai lắm. Đó là bản Kim Khê của tôi.

Nghe người già nói, thời ta đánh nhau với thằng Tây trước, bản Kim Khê không được nghe tiếng súng bao giờ. Bản này ở mãi trong rừng sâu. Thằng Tây không biết đường lên lấy lúa, lấy lợn gà đâu. Nhưng bây giờ khác rồi. Bây giờ máy bay thằng Mỹ hay bay qua đây. Chúng bay rất thấp, vừa bay vừa nghiêng nghiêng ngó cái cổ dài như cổ con trăn nhìn xuống bản. Thỉnh thoảng lại nghe tiếng bom nổ ừng ừng từ bên kia dãy núi Păng U. Dân bản có người sợ lắm. Mới nghe tiếng

Có một lần đi chăn trâu, tôi đã đứng xem con nọc thua làm tổ. Nó đi kiếm những ngọn cỏ xăng. Chọn ngọn nào thật dài và màu vàng sẫm mới cắn vào mỏ, bay lên ngọn cây cao. Nó dùng đôi chân và chiếc mỏ màu hồng nhỏ xíu kết những sợi cỏ xăng lại với nhau. Nó kiếm cỏ về làm tổ suốt cả một buổi chiều, chẳng để ý gì đến ăn uống. Khi mặt trời sắp lặn, con chim nọc thua đã làm tổ xong. Nó đứng rĩa lông một lúc rồi lặng lẽ vào nằm trong đó.

Khoảng mười mấy ngày sau, tôi bỗng thấy tiếng chim non kêu liếp chiếp trong tổ. Thì ra con nọc thua đến kỳ đẻ và ấp trứng. Người ta bảo, cứ đến mỗi kỳ sinh đẻ thì con nọc thua lại làm tổ một lần.

Từ đấy con nọc thua ít hót lắm. Suốt ngày nó bận bịu đi kiếm mồi về cho con ăn. Đạo này trông nó gầy rạc đi và lông không còn mượt mát như trước nữa. Mẹ tôi bảo rằng, về mùa này, con nọc thua mẹ thường nhịn ăn để nuôi con. Đến khi đàn con lớn lên, tự bay nhảy được rồi, con mẹ mới rời tổ, ra đi kiếm ăn ở một vùng rừng khác. Rồi nó lại đậu tít trên những ngọn cây cao, vươn chiếc cổ xanh biếc lên trời, nhắm mắt lại, hót riu rít.

Có hôm tôi dậy thật sớm, ra suối lấy nước. Chưa có con chim nào ra khỏi tổ. Thế mà đã thấy con nọc thua hót ở trên cành rồi. Và trên con đường tôi đi học, dù có những hôm trời làm mưa gió rất to, những con chim khác đi trú mưa hết, nhưng con nọc thua vẫn bay đi kiếm mồi hoặc đậu trên cành cao, hót một mình. Trong rừng chỉ nghe có tiếng mưa và tiếng con chim chịu thương chịu khó ấy hót mà thôi. Thành ra, có hôm các bạn nghỉ cả, tôi đi học có một mình mà cũng thấy vui vui như có người đi cùng.

Mẹ tôi thường khuyên tôi nên đi học cho chuyên cần, đừng có nghỉ vô cớ ở nhà, cuối năm không lên được lớp thì mẹ buồn. Hôm nào trời mưa thì tôi đội nón,

khoác tấm vải nhựa của mẹ. Khi dẫn dò tôi, mẹ thường hay lấy chuyện con nọc thua chăm chỉ ra mà nói. Có lẽ vì vậy, tôi càng thấy yêu thích con chim này hơn.

Tôi đang mãi nhìn con nọc thua nhún nhảy trên cành cây săng lẽ trước mặt. Tự nhiên con chim không hót nữa. Nó nghênh nghênh cái cổ dài. Rồi, vù một cái, bay mất. Hình như có người đi tới. Mà đúng rồi. Ai như thằng Quý trong bản tất tưởi chạy ra kia kia. Nó khum bàn tay vào trước miệng gọi tôi rồi rít:

— Lan ơi, Lan ơi, sao mày về muộn thế?

Tôi trả lời:

— Hôm nay tao phải ở lại làm sổ điểm tháng tư cho lớp. Có việc gì thế hở Quý?

Nó chạy lại gần, thở không ra hơi:

— Mẹ mày chết rồi! Cha mày bảo tao đi gọi mày về đó!

Trời ơi! Mẹ tôi chết thật rồi ư? Thế là tôi không có mẹ nữa rồi! Có thật thế này không? Tôi chạy theo thằng Quý về nhà. Tôi không dám khóc, vì khóc thì cái chân nó chạy không được nhanh đâu. Tôi định hỏi thằng Quý xem mẹ tôi chết từ bao giờ. Nhưng cổ tôi nghẹn lắm, không nói thành lời được. Chúng tôi theo một con đường tắt đầy gai góc chạy về bản. Tôi lội ào cả qua nương nước, chẳng thiết xắn váy lên như mọi hôm nữa.

Trong nhà tôi, người rất đông. Có cả dì On của tôi lấy chồng ở bản bên cạnh cũng sang. Nhiều người khóc lắm. Chỉ có bố tôi và mấy người đàn ông là không khóc mà thôi. Bố tôi ngồi trên một khúc củi lớn, mặt buồn buồn nhìn tôi, không nói gì. Dì On kéo tôi vào trong lòng. Hai dì cháu cùng khóc. Mẹ tôi vẫn nằm đó ngay trên chiếc giường cũ. Tôi chạy đến bên giường, ôm lấy mẹ tôi. Gọi mãi mẹ cũng không thưa. Mắt mẹ nhắm chặt, giống hệt cặp mắt lúc sáng sớm mà tôi đã

trông thấy trước lúc đi học. Nước mắt tôi chảy ướt đầm cả chiếc khăn ta-bông.

Thế rồi cả bản đưa mẹ tôi ra nằm ở rú mồ.

Buổi tối, căn nhà rất rộng chỉ có ba cha con chúng tôi. Bố tôi ngồi, thần thờ cho những que củi vào bếp. Nhưng bếp chẳng có nổi gì mà đun cả. Lửa chiếu sáng cả chiếc thạp lúa gác trên nóc nhà. Tôi lặng lẽ mang bài ra học. Em Thảo của tôi còn nhỏ quá, chả biết đau buồn là gì nên vừa ăn cơm xong là đã lăn ra ngủ. Càng nghĩ đến mẹ, tôi càng thương, nước mắt cứ ứa ra. Buồn trong người lắm, không tài nào ngồi học được.

Bỗng bố tôi bảo, giọng rầu rĩ:

— Thôi đi ngủ đi, con à! Ngày mai mày có đi trường đâu mà phải học bài.

Theo tục lệ của người Thái chúng tôi, hễ có người chết thì người trong nhà phải kiêng làm vui, kiêng hội họp một năm. Học sinh thì phải nghỉ học có khi đến hai, ba tháng trời. Người già bảo rằng, ai không kiêng thì cái ma của người chết sẽ hiện về, làm cho ốm đau, gãy mòn đi. Năm ngoái lớp tôi có một bạn nhà có người chết, đã bỏ học suốt mấy tháng liền. Đến khi đi học lại thì không theo kịp bạn bè nữa. Cuối năm phải lưu ban, không lên được lớp, cứ khóc mếu với cô giáo mãi.

Nghe nói cái ma không ưng ý ai, hẳn sẽ bỏ rú mồ, về ngồi rình ở xó nhà. Ai bị ma lấy vía, người sẽ sinh ra phù thũng, chân to như chân con voi, dần dần rồi chết.

Nhưng mà tôi thì tôi không tin những chuyện ấy lắm. Thầy giáo Toàn đã bảo rằng, người chết là hết, chẳng có ma nào hiện về được đâu.

Tôi trả lời bố tôi:

— Ngày mai con cứ đi học đấy bố à. Con còn phải làm cho xong sổ điểm của lớp. Tháng này con lại được

đúng thứ nhất nên thầy giáo lại giao giữ sổ điểm nữa đây. Còn gần hai tháng nữa là thi hết cấp rồi. Con mà nghỉ học bây giờ thì thi đỗ thế nào được. Không có cái ma đâu. Thầy Toàn vẫn dạy chúng con thế mà!

Bố tôi không nói gì. Một lúc sau, bố đứng dậy, đi ra cửa, mắt nhìn ra khoảng tối ngoài sân, nói:

— Tao cũng chưa trông thấy cái ma. Chỉ nghe ông bà ta nói lại thế thôi... Còn việc đi học thì tùy mày đây, Lan à. Tao cũng không ngăn đâu.

Bố tôi là người rất thích cho con cái đi học. Có lần bố tôi bảo:

— Ngày xưa tao muốn tìm một chữ để làm thuốc chữa chết mà cũng không tìm được. Vào rừng còn biết một cây, còn nhìn vào chữ như nhìn vào hang tối ấy. Bây giờ nhờ có Đảng, có được cái thạp lúa đây, cái áo mao ấm, lại có cả trường học chữ nữa. Con phải cố gắng học để theo kịp bạn bè.

Bố tôi rất ít nói. Vì vậy những câu nói của bố, tôi thường nhớ kỹ trong đầu. Bố làm việc trong ban quản trị hợp tác xã, được đi họp đi hành luôn, chắc bố cũng không tin là có ma đâu. Trong bụng bố, bố cũng chẳng muốn cho tôi nghỉ học. Bố chỉ sợ, nhà có người chết mà cứ cho con đi học thì một số bà con trong bản sẽ nói ra nói vào, khó nghe. Sau này, trong nhà lỡ xảy ra chuyện gì không hay thì rồi không dám nhìn vào mặt người ta nữa.

Hai bố con tôi nói chuyện với nhau mãi. Cuối cùng bố bảo:

Mai mày cứ đi học cũng được thôi. Nhưng qua suối, qua cầu phải đi cẩn thận, kéo lỗ xẩy chân thì rồi khổ bố. Ngày mai bố cũng bận đi họp. Có về sớm, nấu chín cơm, cho em nó ăn trước đi. Bố về ăn sau thôi.

Rồi bố tôi đi xuống cầu thang. Bố không nhắc gì đến mẹ cả. Có lẽ bố sợ làm tôi thêm buồn.

Tôi vừa làm xong bài toán tập thì thằng Quy đến. Thấy tôi làm bài, nó tròn xoe đôi mắt:

— Lan ơi, sao mày lại học bài? Mày định cứ đi học hay sao?

Tôi gật đầu:

— Ừ, mai tao vẫn đi học. Quy cùng đi với tao nhé!

Thằng Quy không nói gì. Nó đứng thừ ra nhìn tôi.

Quy là bạn học cùng lớp với tôi. Nhưng nó hay nghịch và lười học lắm. Ở bản nó cứ rủ bọn trẻ con chơi trò i-ên hoặc trò tò-le, bán hết cả quần áo. Đi học, nó cứ đeo cái nỏ sau lưng. Có khi mãi đuổi theo mấy con chim kẻ-vắc căng dài lúi ở giữa mấy đám cỏ xằng, để trễ cả giờ học. Gặp hôm mưa gió là nó nhất định ở nhà ngay. Rủ thế nào nó cũng không đi. Có hôm trời chỉ rơi xuống có mấy hạt mưa bằng hạt bụi, nó cũng đòi ở nhà. Tôi rủ đi, nó bảo nó không có nón. Tôi phải bẻ tàu lá dùng đình che đầu và đưa nón của tôi cho nó đội, nó mới chịu đi cho.

Dạo này, tôi nói mãi, thằng Quy mới bỏ được những trò chơi bản. Nhưng còn cái tật lười học thì nó vẫn chưa sửa được mấy. Vì vậy bài vở của thằng Quy thường bị điểm kém. Sang học kỳ này, thầy Toàn đã giao cho tôi học chung với nó ở nhà để giúp đỡ thêm nó được ít nhiều. Bảo nó, nó nghe ít vào tai, nhiều lúc tôi nóng ruột lắm thôi!

Cả bản chỉ có hai đứa chúng tôi học cùng lớp bốn. Tôi mà nghỉ học lâu thì chắc là thằng Quy cũng không muốn đi học nữa đâu.

Thằng Quy ngồi quỳ xuống sàn, tay lật lật quyền vở bài tập của tôi. Tôi nói lại lần nữa:



... nó mới chịu đi cho.

— Mai tao vẫn đi học. Không có cái ma đâu mà sợ. Thầy Toàn chẳng đã nói rồi là gì! Mai thằng Quy đi học với tao thôi!

Thằng Quy có vẻ nghĩ ngợi, mãi mới nói được một câu:

— Mẹ tao không cho tao đi đâu. Mẹ tao bảo hằng nghĩ ít bữa nữa, bao giờ cái ma nó chịu ở yên ngoài rú mồ mới được đi.

Tôi biết cái bụng thằng Quy rồi. Nó sợ ma thì ít mà sợ học thì nhiều. Đi học, đường xa, lội nhiều suối mà bài học thì khó lắm. Mấy đêm nay nó có chịu học bài đâu. Sáng nay nó lại nghỉ. Ngày mai làm toán tập rồi. Không biết nó sẽ xoay xở ra sao.

Tôi bảo:

— Phải đi học. Đừng sợ khó. Đưa vở đây tao chép bài hôm nay cho. Rồi tao nói lại những câu giảng của thầy Toàn cho mà nghe.

Thằng Quy đang sầm sầm chạy xuống cầu thang thì tôi gọi giật lại:

— À, đợi với. Tao cũng sang bên ấy nói cái ý của tao cho mẹ mày biết đây.

Tôi cất sách vở rồi đi cùng thằng Quy về nhà nó. Mẹ nó cứ nhất định khuyên chúng tôi đừng đi học với. Bà bảo rằng, chúng tôi còn bé, không khôn bằng những người già được đâu. Tôi nói mãi, nói từ chập tối đến tận lúc con chim kèn-kèn đi kiếm ăn về, vỗ cánh phành phạch trên ngọn cây cồng phà. Cuối cùng mẹ nó cũng phải ưng. Bà bảo:

— Chúng mày đi học thì đi, nhưng ở nhà tao ngại lắm. Cái tay đi làm cỏ không yên được đâu. Nhưng mà thôi, mày nói mãi thì tao cũng nghe. Ừ, thử trời thử đất, cứ thử đi vài buổi xem sao. Con Lan lớn tuổi hơn,

phải để mắt trông coi thằng Quy với. Đi đường là nó hay nghịch dại lắm đó.

Tôi mừng như con khướu thấy mùa cây xեն bầu làm quả. Tôi hẹn thằng Quy ngày mai dậy thật sớm để đi học. Tôi lấy vở của nó mang về nhà chép bài hộ.

Đêm ấy tôi ngủ muộn lắm. Năm mãi mà không sao nhắm đôi mắt lại được. Tôi không ngủ, phần vì thương nhớ mẹ, phần vì nghĩ đến buổi học ngày mai. Chắc thấy tôi và thằng Quy đi học, các bạn sẽ ngạc nhiên lắm. Còn thầy Toàn chắc là sẽ nắm lấy tay chúng tôi và ngợi khen trước cả lớp.

Sáng hôm sau, tôi dậy thật sớm. Tôi đeo túi sách lên vai và chạy đến nhà thằng Quy. Giữa đường tôi gặp dì On tất tưởi đi đến. Biết tôi đi học, dì On khóc và can tôi mãi. Dì nói:

— Mày không biết thương mẹ mày!

Tôi nắm lấy tay dì On:

Cháu thương mẹ cháu lắm mà. Mẹ cháu lúc còn sống thường bảo cháu phải chăm chỉ học tập, đừng có vô cớ bỏ buổi học nào. Phải như con chim nộc thua ấy. Dì cứ cho cháu đi, không làm sao cả đâu!

Vừa lúc ấy, không biết ông chủ nhiệm từ đâu đi tới. Tôi mừng quá. Ông cười cười như đã biết rõ đầu đuôi câu chuyện:

— Thế nào, sao thấy cháu đi học mà dì lại khóc như khóc ma thế kia!

Dì On gạt nước mắt, không dám nói gì.

Ông chủ nhiệm lại bảo:

— Tôi đã bàn kỹ với cha nó rồi. Cứ cho nó đi học thôi! Ma sống không sợ lại sợ ma chết! Cái bụng các bà là cứ hay nghĩ những chuyện không đâu. Chúng nó đi học, có việc gì, tôi cứ đứng ra chịu cho!

Tôi thích quá, chào ông chủ nhiệm, chào dì On, chạy riu cả hai chân.

Biết không ngăn được tôi, dì On chỉ dặn với theo một câu:

— Mà đi học, qua suối qua khe phải cẩn thận cái chân đó, Lan à!

Tôi và thằng Quy đi. Hai chúng tôi gặp rất nhiều người trong bản. Thấy chúng tôi đi học, có vài người lấy làm lạ lắm, nhưng không ai can gì cả.

Chúng tôi lội qua nương nước đầu bản rồi chạy miết vào rừng. Chẳng mấy chốc đã tới trường học.

Hôm nay tôi đã đậu kỳ thi hết cấp một rồi. Điểm thi của tôi rất khá và vì tôi được công nhận là học sinh giỏi của trường cấp một Kim Khê, huyện Côn Công và lại được giải trong kỳ thi học sinh giỏi toàn tỉnh Nghệ An vừa qua, nên tôi được xét lên thẳng lớp năm.

Thằng Quy cũng thi đỗ. Nó sướng hơn con tu-linh bắt được buồng chuối rừng. Hai tháng nay nó bỗng trở nên chăm chỉ khác thường.

Từ ngày mẹ tôi mất đi, chúng tôi không bỏ một buổi học nào. Có lần bị cảm, tôi lấy chiếc khăn ta-bông, quấn chặt vào cổ rồi đi học. Đến trường có biết bao nhiêu chuyện vui, làm quên cả cảm đi. Chúng tôi vẫn tập múa tập hát. Và hôm nọ đội văn nghệ lớp tôi còn biểu diễn trong đêm liên hoan tổng kết năm học của trường nữa. Chân chúng tôi không bị to như chân con voi đầu. Chẳng có cái ma nào đến lấy vía của chúng tôi đi cả. Dân bản cũng lấy thế làm lạ. Cả lão thầy mo trong bản cũng thấy ít nói đến chuyện ma quỷ hơn

trước. Bỏ tôi và dì On đều mừng cho tôi lắm. Dì On dạo này thường hay sang ngủ với chị em tôi.

Tôi và thằng Quy ở trường về. Chúng tôi lại đi trên con đường rừng ngoằn ngoèo như con rắn lò-cà, lại lội suối và leo qua chiếc cầu khỉ bằng cây tre rất dài và trơn nữa. Hôm nay lại mưa rừng rồi,

Chợt tôi dừng chân. Có tiếng con chim gì hót nghe vui lắm. Dừng rồi, con nọc thua! Nó lại đậu ở kia, trên cành một cây săng lẻ rất cao, vươn chiếc cổ xanh biếc lên trời, nhắm mắt lại, hót riu rít. Cành cây săng lẻ nhỏ quá, cứ nhún lên nhún xuống làm rơi những hạt nước mưa như hạt quả mắc-te trong suốt.

QUANG HUY

TỪ NHỮNG KÝ NIỆM RÚI RO

Thế là tôi về một mình. Tôi đã nhận tất cả khuyết điểm. Tôi xin lỗi Loan. Nhưng Loan vẫn không nói gì cả. Chỉ có khóc. Vì vậy tôi đành về trước. Người mệt nhoài, đầu nặng trĩu, chân bước chệch choạng, tôi đi lủi thủi một mình. Có thể nói rất hiếm khi tôi đi một mình. Vì Loan và tôi vẫn thường đi với nhau như hình với bóng. Chúng tôi chơi thân với nhau từ ngày còn bé tẻo teo, tóc cặp đuôi gà, dắt nhau đi mẫu giáo. Đến nay hai đứa đã là học sinh lớp 7. Suốt tám năm cùng học một lớp, một thầy. Chúng tôi ở chung một ngõ. Nhà Loan ở đầu ngõ và có nhiều sách báo. Sách các anh, chị Loan người đi công tác, người đi bộ đội mua về và sách do Loan mua lấy cũng có. Vì vậy, hễ rảnh tay một lát là tôi ra nhà Loan đọc sách. Còn Loan cũng hay vào nhà tôi. Trước ngõ nhà tôi có một bụi tre rườm rà, bóng mát che rợp cả một vùng. Các bạn tôi thường túm tụm ngồi đây khâu nón và hóng gió nồm. Những lúc đó Loan hay kể chuyện. Giọng Loan rất có duyên, nhiều chuyện chúng tôi đã biết rồi mà vẫn thích nghe lại.

Hai đứa chúng tôi đều thích môn văn, thích đọc sách, xem phim. Cùng ham nghe, ham xem nhưng cách đọc, cách xem thì lại khác nhau nhiều — điều này gần đây tôi mới nhận ra — Tôi thích xem các loại truyện chiến đấu, phản gián như Nhóm rắn lục, Giáp mặt, Cát vó...

nếu là phim phản gián thì chao ôi, bận gì tôi cũng bứt ra đi xem cho kỹ được. Bài vở chưa làm tôi vẫn « phớt ». Không bao giờ tôi chịu bỏ một tối phim. Có lần tôi theo đội chiếu bóng lưu động ba đêm liền chỉ để xem bộ phim « Bí mật hai đại dương ». Tôi xem nhiều, đọc nhiều là thế, mà các môn học, nhất là môn văn vẫn không nhích lên được. Còn Loan thì môn học nào cũng khá. Loan đọc các loại sách theo chỉ dẫn của thầy giáo Thanh, thầy giáo dạy văn của chúng tôi, những *Tắt đèn*, *Người mẹ cầm súng*, *Sống như anh...* Đọc cái gì Loan cũng ghi chép cẩn thận. *Không đọc không ghi lấy gì mà viết*. Đây là câu khẩu hiệu của Loan, được viết nắn nót dán trên góc học tập. Loan đọc, nghe, xem cái gì cũng đều có ý thức rút ra một cái gì đó. Chẳng hạn, tối thứ bảy, chúng tôi hay tụ tập nhau lại nghe chuyện cảnh giác. Nghe đến đoạn nào hay bọn tôi thường mau mồm mau miệng bình phẩm đoán già đoán non. Còn Loan ngồi im lặng, có khi như ngủ gật. Nhưng hôm sau hoặc hôm sau Loan lại có thể kể những chuyện đó đầy đủ, rõ ràng. Đây là cách Loan tập nhớ, tập kể. Tôi phục nhất là tính kiên trì, chịu khó của Loan. Có lần thầy giáo Thanh nhận xét: « Bài làm nhiều ý nhưng chữ viết cầu thả và nhiều lỗi chính tả ». Thế là liền mấy tuần sau Loan cứ tập viết, tập chép mãi. Loan có một cuốn sổ ghi những từ thường hay viết sai, nhất là những từ đánh dấu hỏi và ngã mà chúng tôi cứ lẫn lộn tung lên không thể phân biệt được. Tóm lại là chúng tôi tính nết không giống nhau nhưng lại chơi với nhau thân thiết như ruột thịt. Tôi thì phục Loan mà Loan lại chiều tôi. Cũng có lần chúng tôi cãi nhau rồi giận hờn. Tôi đã lấy phấn vẽ một đường ranh giới trên bàn học giữa hai đứa. Nhưng chỉ được một buổi rồi lại thu tít với nhau. Thế mà hôm nay... Câu chuyện xảy ra vào tiết cuối cùng, giờ toán. Thầy Lập cho kiểm tra

TU. M 869/11

14.412

17

suốt mấy chương vừa học. Có ba bài thì tôi đã làm được hai. Bài cuối cùng, tìm giá trị X trong một biểu thức đại số có căn và lũy thừa, tôi xoay mãi không ra. Lúc đó trong lớp lác đác đã có bạn đem bài nộp. Tôi liếc sang phía Loan, Loan ngồi vòng tay trước mặt, đang dung nhìn bài kiểm tra. Tình Loan vốn thế, bao giờ cũng đến phút cuối cùng mới nộp bài. Biết đâu đến lúc đó mới phát hiện được một sai sót lầm lẫn. Thầy Lập gõ nhẹ tay xuống bàn nhắc:

— Còn mười phút nữa. Em nào xong rồi thì nộp bài!

Tôi thúc nhẹ vào cánh tay Loan:

— Cái biểu thức lằng nhằng tau chịu không gỡ được. Cho tau xem một chút!

Loan không trả lời nhưng né người sang một bên. Tôi vừa liếc mắt lên bàn thầy giáo vừa luồn tay qua kéo bài kiểm tra của Loan về. Việc làm của tôi không thể che mắt được mấy đứa bên cạnh, vì vậy chúng cũng với sang nhìn và tôi chưa kịp trả bài cho Loan thì một bàn tay nào đó lảo tợn hơn đã rút mất.

Gần hết lớp đã nộp bài. Thầy giáo lại nhắc:

— Nộp bài đi các em!

Thầy giáo nhìn chăm chú vào bàn chúng tôi. Hình như thầy đã biết tất cả. Loan đá vào chân tôi, miệng nói lí nhí:

— Bọn nó hay chưa tề. Cho tau bài để nộp chớ!

Tôi cuống lên, má nóng bừng nhưng bài kiểm tra của Loan đã ở cuối bàn. Chúng nó đang chép lia lịa. Thầy giáo nhắc lần nữa. Cuối cùng thầy nói:

— Bất kể như thế nào, những em đến giờ chưa nộp bài, tôi cho điểm không.

Tôi choáng váng cả người. Loan vẫn khoanh tay ngồi im. Khi thầy giáo đã ra khỏi lớp, những người bạn ngồi kề chúng tôi, vốn biết rõ sự việc nên trách móc:

— Đã biết tình thầy giáo nghiêm mà cứ làm à uôm!

— Tội cái Loan chưa, hần làm xong bài bảy mươi đôi mà phải ăn trứng vịt!

Hình như những câu nói đó đã khơi dậy một cái gì trong lòng Loan. Loan nắc lên, hai vai rung rung. Còn tôi, tôi cũng cúi gằm mặt xuống bàn. Tôi không khóc, nhưng ghen đắng cả cổ họng. Một lát sau chúng nó đã về hết, tôi rủ Loan về, nhưng Loan vẫn không về. Kể ra thì đây không phải là lần đầu chúng tôi bị điểm không. Dao mới lên lớp năm, chúng tôi cũng đã một lần bị điểm xấu. Hôm ấy mới vào học được hơn một tuần, chúng tôi còn chưa kể hết những chuyện vui, chuyện buồn đã xảy ra trong ba tháng hè thì đã vấp luôn phải bài kiểm tra. Có hai đầu bài. Thầy giáo bảo:

— Các em ngồi số lẻ làm đầu bài một, các em ngồi số chẵn làm đầu bài hai. Chỉ kiểm tra có mười lăm phút. Bây giờ là tám giờ, đúng tám giờ mười lăm tôi thu bài!

Trong lớp 5A xì xầm. Nhiều tiếng hỏi nhau mượn thước kẻ, xin tờ giấy. Mới đầu năm học nên chúng tôi hầu như chưa ai chuẩn bị sẵn giấy kiểm tra. Chưa có những tờ giấy ghi sẵn tên học sinh, tên lớp, tên môn học và cái khung ghi lời phê, số điểm. Loan cũng vậy. Tôi thấy Loan lúi húi lục hết cuốn vở này đến cuốn vở khác, cuốn nào cũng còn mới tinh. Nhanh tay hơn, tôi xé ngay cuốn vở ghi toán một tờ đôi và chia cho Loan một nửa. Nhưng muộn quá rồi, chúng tôi vừa ghi xong đầu bài, chưa kịp làm thì đã hết mười lăm phút! Nhiều bạn nộp bài còn bỏ trắng. Hôm trả bài, Loan và tôi cũng được điểm không. Cả lớp có đến hơn một chục bạn cùng chung số phận với chúng tôi. Có lẽ vì thế nên cái điểm không ấy không đau lắm. Chúng tôi nhận nó với một nụ cười xuê xoa. Có bạn bọc mình một cách không đúng còn vò ngay bài nhét vào túi quần. Riêng

Loan thì khác. Loan nhận bài kiểm tra mà mặt tái đi. Không nói, không cười, Loan gấp cẩn thận và cho vào cái túi chắt dẻo để lưu bài làm ở trong cặp sách. Chiều hôm đó, tôi sang chơi, đã thấy Loan ghi vào bảng theo dõi điểm hàng ngày của mình — dán ở góc học tập — một con số không vào môn toán. Tôi đã từng thấy Loan cất giữ cẩn thận những bằng khen học sinh giỏi, những giấy chứng nhận cháu ngoan Bác Hồ từ lớp một đến lớp bốn. Ai được khen thì cũng vui. Trân trọng những kỷ niệm tốt đẹp của mình thì có gì lạ, nhưng đằng này hình như Loan trân trọng cả những kỷ niệm rủi ro. Tôi nói:

— Chẳng qua là thầy kiểm tra thử, cậu ghi cái điểm ấy vào làm gì!

Loan không đồng ý. Loan bảo:

— Ghi vào để mà nhớ: chữa cái bệnh chủ quan đầu năm đứng đỉnh, vừa học vừa chơi đi.

Từ đó Loan học cẩn thận hết chỗ nói. Cao đình lý, công thức, quy tắc... Loan học thuộc lòng. Ngoài các bài tập thầy cho, Loan còn sưu tầm những bài toán vui, những đề thi chọn học sinh giỏi để làm thêm. Mỗi một bài Loan thường làm nhiều cách, ở nhiều dạng khác nhau. Nhờ vậy, Loan đã nắm bài chắc, hiểu bài sâu, giải bài tập khá nhanh. Môn toán Loan thường được điểm 8, điểm 9. Nhiều môn khác Loan cũng được điểm tốt như thế. Mỗi lần được điểm tốt, Loan thường nói: « Nhờ cái điểm không đầu năm lớp 5 đấy! » Còn cái điểm không hôm nay thì thế nào? Rõ ràng là Loan không có khuyết điểm gì cả. Chỉ tại tôi, tại cái tật « ký sinh » của tôi. Tôi càng nghĩ càng thấy đau buồn. Một mảng mây đen đã trùm lên tình bạn của chúng tôi!

★
★★



Từ đó Loan học cẩn thận hết chỗ nói...

Tôi tưởng Loan sẽ giận tôi nhiều. Nào ngờ sáng hôm sau, Loan đã vào gọi tôi đi học. Trên đường đến lớp, qua cánh đồng làng, Loan hỏi và bắt tôi nhận xét về các màu sắc: màu xanh đậm của lá khoai và màu xanh non của lá lúa, màu trắng hoa cải và màu trắng hoa mùi... Loan kể hết chuyện này đến chuyện khác, tuyệt nhiên không nhắc đến bài kiểm tra hôm qua. Đến chiều thầy giáo Lập lại bảo chúng tôi lên văn phòng giúp thầy làm sổ điểm. Vừa làm thầy vừa gọi chuyện:

— Kiểm tra toán hôm qua, thầy không thấy bài của Loan?

— Thưa thầy, em chưa nộp ạ.

— Tại sao? — Thầy giáo vẫn cầm cúi viết và hỏi rất nhẹ. Tôi đã định nhận lỗi: « — Thưa thầy, tại em ạ! », nhưng mặt nóng bừng, cổ nghẹn, lưỡi riu lại, tôi không nói được nên lời. Loan trả lời li nhí:

— Tại các bạn ấy giữ riết lấy ạ.

— Em cho các bạn mượn để chép à?

— Thưa thầy các bạn ấy tự lấy...

— Nhưng em cũng đồng ý.

— Dạ. — Loan trả lời nhỏ nhẹ — Em cũng muốn không để các bạn xem, nhưng lại sợ các bạn cho là kiêu, là ích kỷ.

— Thầy không nghĩ là em kiêu, nhưng có thể em chưa nghĩ nhiều, chưa hết lòng vì bạn. Một người bạn tốt trước hết phải thật thà, trung thực. Tự mình không làm việc dối trá mà cũng không thể đồng tình làm ngơ trước những sai lầm của bạn mà còn phải giúp đỡ bạn sửa chữa sai lầm. Em là một học sinh giỏi nhưng chưa phải là một đội viên, một người bạn tốt. Từ nay nên chấm dứt tình trạng quay cốp và cần có kế hoạch giúp

đỡ các bạn học yếu, để các bạn tự tin vào mình, tránh dựa dẫm. Thầy sẽ cử em làm cán sự toán!

Suốt cả buổi hôm đó, thầy giáo không lần nào nhắc đến khuyết điểm của tôi, nhưng vì thế mà tôi càng bứt rứt. Nghe thầy phê bình Loan tôi lại càng ân hận. Trên đường về tôi kể lể với Loan:

— Loan ạ, mọi việc chỉ vì mình. Học hành đã lâu tôi lại quay cốp làm cậu phải vạ lây.

Loan quay lại nhìn tôi một lúc, có vẻ hơi lạ, rồi nói:

— Hôm qua mình cũng nghĩ như Phương. Mình ưc đến phát khóc lên là vì thế. Nhưng sau đó mình nghĩ khác. Đúng như lời thầy giáo vừa nói. Lỗi ở mình. Nhiều lần Phương bỏ học đi xem phim, đáng ra mình phải nói, phải can Phương nhưng mình cứ làm ngơ. Cho Phương chép bài thì mình mất gì, lại được tiếng là dễ tính, là tốt bụng. Còn giúp Phương học hành cho em trở mới là chuyện khó, mất nhiều thì giờ. Mình còn lo kỉ. Từ nay mình hứa sẽ cố gắng sửa chữa khuyết điểm đó.

Loan đã nói là làm. Từ đó chúng tôi thường đến trường sớm. Trước khi vào học, chúng tôi rà lại các bài tập, trao đổi với nhau về cách giải và đáp số. Đây là những buổi « học bạn » rất bổ ích. Không chỉ tôi và Loan mà nhiều bạn khác cùng tham gia. Gặp những chỗ chúng tôi lúng túng, Loan thường nói lại theo cách hiểu của Loan. Phải nhận là Loan nắm bài chắc và có một cách nói dễ tiếp thu. Vả chăng là bạn bè một lứa nên những điều gì chưa rõ, chúng tôi đều mạnh dạn nêu lên, không ai e thẹn chi cả. Kết quả là số học toán yếu ở trong lớp dần dần vươn lên trên trung bình. Số học giỏi thì càng thi đua giỏi hơn. Năm học 1972 — 1973 lớp chúng tôi — là lớp điển hình của trường. Mùa thi chọn học sinh giỏi năm đó, trường chúng tôi —

Trường phổ thông bảy năm xã Phù Việt, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh giành được một giải nhất đồng đội và mười hai giải cá nhân ở huyện, ba giải cá nhân ở tỉnh. Riêng Loan dự thi cả môn văn và toán và giành được giải nhất môn văn 7 ở huyện và giải hai môn văn 7 ở tỉnh. Vừa học giỏi, Loan vừa công tác tốt. Các bạn tin cậy đã cử Loan từ đầu năm làm lớp trưởng lớp 7, đồng thời là Liên đội trưởng. Thế là một lần nữa bạn tôi lại biết vượt lên những mặt non yếu của mình và khi nhận ra được điều đó thì bản thân tôi cũng không còn lòng bông như trước nữa. Loan không chỉ chiều tôi mà còn thúc đẩy tôi. Còn tôi, tôi không chỉ phục Loan mà còn đuổi theo Loan. Ở cấp II thì không kịp, nhưng còn cấp III, biết đâu, vì tôi cũng đã biết rút ra từ những kỷ niệm rủi ro của mình, những bài học quý giá.

VĂN HỒNG
thuongmaitrangxua.vn

CHỦ TỊCH NÔNG TRƯỜNG GÀ

Hôm nay là chiều thứ bảy. Tan giờ học cuối, tôi rủ Vĩnh chạy đuổi theo chiếc xe ngựa đang dõng từng bước một phía trước mặt. Xe chở phim đấy. Chúng tôi vẫn quen gọi là xe bò nhưng không phải bò kéo mà là ngựa kéo. Con ngựa đến là già. Chân nó dường như cao vồng lên và cái mũi gỗ có cạnh như đẽo bằng gỗ gụ. Cứ hai tuần một, chiếc xe bò có ngựa kéo lại từ phố huyện rong ruổi về làng tôi. Trên xe chất vài cái thùng sắt tây, cái máy nhỏ con con, xinh xẻo và chiếc máy chiếu phim màu sữa đã tróc gần hết nước sơn. Từng ấy thứ đối với con ngựa già đã quá nặng. Nó không thể nào kham nổi hai anh làm nhiệm vụ chiếu phim nên các anh cứ lẻo đẻo theo xe, chốc chốc lại « xùy xùy » giục con ngựa. Con ngựa vẫn rảo từng bước, như đếm...

Đuổi kịp chiếc xe tôi nắm tay anh Sơn hỏi ngay:

— Phim gì đó, anh Sơn?

Anh Sơn chưa kịp trả lời, Vĩnh hỏi dồn luôn:

— Hay không anh, phim mới chứ?

Anh Sơn để ngón tay trở vào giữa sống mũi, mắt nháy nháy:

— Tuyệt, tuyệt... Nhưng... bí mật!

Tĩnh anh Sơn hay thế. Chúng tôi không gan hỏi nữa. Đối với bọn tôi, cái gì chứ xem phim thì mê nhất hạng!



— Tuyệt... nhưng bí mật!

Phim mới hay cũ, chuyện ấy màng gì! Nghe tiếng máy rè rè cũng đủ vui rồi. Đến chỗ rẽ vào sân đình, anh Sơn dẫn tôi:

— Chuẩn bị cho các anh chỗ đặt lưng nhé.

Tôi rập chân, tỉnh nghịch:

— Sẵn sàng!

Vĩnh hỏi theo:

— Sáng sớm các anh đi chứ, anh Sơn?

— Chưa. Tối mai tiếp một hiệp nữa...

Chúng tôi reo lên. Liền hai tối phim, còn gì bằng nữa! Chia tay tôi, Vĩnh dặn:

— Nhớ tạt gọi tớ nhé. Nhớ đấy.

— Nhớ.

Vĩnh chạy hút vào lối ngõ cây bàng. Tôi nhìn theo, cái túi đựng sách choàng chéo sau lưng nó dung đưa dung đưa...

Cơm nước xong tôi rút vội năm rơm bỏ vào chuồng trâu. Cơm nguội quanh thế mà đã gần bảy giờ rồi. Chắc Vĩnh đang sốt ruột đợi mình đây. Tôi vừa xỏ tay vào áo định chuồn thì thằng em chạy đến ôm rít lấy hai chân tôi, mặt nó nhăn nhó:

— Cho em « phim » với. Nhà, nhà...

Tôi gỡ tay nó ra, dỗ ngọt:

— Thành đi với mẹ. Đi với mẹ được ăn ngô rang... nào, để anh đi nào...

Biết tính tôi hay lảng quăng mẹ tôi từ dưới bếp nói vọng lên:

— Thành đi với mẹ, con!

Thành buông chân tôi ra, mặt ỉu xiu. Tôi chạy vụt ra ngõ. Đến nhà Vĩnh tôi đứng ngoài hàng rào gọi vào:

— Vĩnh ơi, đi thôi.

Từ trong nhà, mẹ Vĩnh lên tiếng:

— Vĩnh đi rồi, mời chạy ra đây.

Ơ! Cái thằng không giữ hẹn. Nhưng thôi, có lẽ chờ mình sốt ruột Vĩnh chuẩn trước đây. Gớm, cu cậu mê phim hơn cả mình! Tôi đang chạy lúp xúp bỗng phải khựng lại. Ở nhà câu lạc bộ thiếu niên xóm tôi tự dưng có ánh đèn pin lóe lên. Rồi lại tắt. Rồi loa loa. Ơ, ai thế nhỉ? Tôi chạy vào... A, thì ra « ông chủ tịch nông trường chăn nuôi gà »! Tôi la toáng lên:

— Vĩnh ơi, gì đó?

Vĩnh thở dài, bảo tôi:

— Gay quá cậu a, gay quá!

— Gay sao? Chúng cắn nhau chí chóc, giẫm đạp lên nhau à? Dào ôi, « tiết mục » giàn ngũ phân theo đàn cậu mới làm xong vài hôm nay, quen nết cũ hẳn chọi nhau là lẽ thường, có gì mà gay... cắn!

Vĩnh nhìn tôi. Tay Vĩnh cầm chóa đèn pin chiếu thẳng về hướng tôi làm mắt tôi nháy lia. Vĩnh bảo:

— Không, đàn gà ngũ rất ngoan. Chỉ gay là... là cô mơ mất rồi!

Tôi không tin:

— Con mái mơ mất? Cậu chỉ phía, có lẽ « ông chủ tịch nông trường » bị quáng gà rồi. Cậu đưa đèn đây tớ xem nào!

Tôi giật chiếc đèn pin trong tay Vĩnh. Tôi mở toang ba tầng cửa chuồng gà và quét ánh đèn vào tận các góc. Miệng tôi lầm bầm đếm: anh tia này, anh trục này, anh nòi này, cô chân chì này, cô áo nâu này... Ơ, cô hoa mơ đâu? Thôi mất bég thật rồi! Tôi lại rọi đèn lần nữa cũng không thấy con mơ. Anh gà trống tia nằm tít trên tầng ba cứ cục cục cồ cồ như mách bảo: Mất rồi, mất rồi! Thật, thật! Biết không ăn thua gì nữa tôi trao đèn pin cho Vĩnh. Tôi nói với Vĩnh, giọng đùa vui:

— Thôi, có lẽ cô nàng lêu lổng xa quá về không kịp chắc là ngủ trọ nhà hàng xóm rồi. Sáng mai kiểm tra lại. Xem phim đã. Sắp chiếu rồi đấy.

Ngoài sân đình ánh đèn điện bật sáng. Tiếng loa oang oang « mời bà con và các em giữ trật tự » thỉnh thoảng lại vang lên làm tôi sốt cả ruột. Tôi kéo tay Vĩnh:

— Phim sắp chiếu rồi! Đi thôi.

Vĩnh cứ đứng thần mặt ra. Nó nói:

— Hay cậu đi trước đi, mình rọi đèn quanh bờ bụi này thử xem...

Nghe giọng Vĩnh buồn buồn tôi không nỡ đi một mình. Hai đứa lại rọi đèn vào các bụi quanh mép ao tìm con gà mơ. Mấy bữa nay trời đổ mưa dầm, các ao lằng lằng lằng nước. Mỗi lần có ngọn gió rướn lên, sóng mặt ao lại rạt rạt xô vào bờ rí rách rí rách... Vĩnh vạch lá rọi đèn tới đâu ếch nhái ở đấy lại « đánh đáo » tồm tồm xuống ao. Thỉnh thoảng có con gì, hình như con chuột chù chạy vụt qua bàn chân làm tôi giật thót mình. Tiếng loa lại vang vang. Luồng sáng thử màn ảnh bật lên như đuôi sao chổi. Nóng ruột quá tôi giật vạt áo sau của Vĩnh:

— Thôi, thôi! Sáng mai hãy tìm. Phim chiếu rồi kia, Vĩnh!

Vĩnh vẫn chúi đầu vào bụi. Nó trả lời tôi:

— Yên chạy trước đi, mình chạy sau.

Tôi chạy một mạch ra sân đình. Tôi nơi tôi ngoảnh mặt nhìn về phía câu lạc bộ. Ở đấy ánh đèn pin chốc chốc lại lóe lên, lóe lên...

Hôm nay chiếu phim « Những kẻ bất trị ». Chao, phim mới quá! Kia! Anh Sơn đã bấm máy... Tiếng máy xê xê và tiếng nhạc nổi lên. Xung quanh tôi dường như mọi đôi mắt đều hướng về màn ảnh... Không biết Vĩnh đã vào xem chưa? Tôi sốt ruột đứng vụt lên và gọi to:

— Vĩnh ơi!

Không có tiếng trả lời.

Mấy đứa bạn ngồi xung quanh năm chân, năm áo tôi giật mạnh. Có đứa bực tức quát tôi:

— Mất trật tự, ngồi xuống!

— Giờ đi vào mặt người ta, hay chữa kia?

Tôi vội vàng ngồi sụp xuống. Mắt tôi chăm chăm nhìn vào màn ảnh nhưng bụng dạ tôi mãi đâu đâu... Tôi đang nghĩ về thằng Vĩnh. Vĩnh cùng học một lớp, cùng ở xóm Miếu với tôi. Nó là học sinh xuất sắc của trường cấp hai Mễ Đậu, huyện Văn Lâm, Hải Hưng, nhất là môn toán thì rõ ràng là vô địch toàn trường. Tôi được cái tài ngуп lặn bắt cá còn học hành chỉ ở mức làng nhàng. Tính tôi không kiên nhẫn, say mê như Vĩnh, gặp bài toán khó tôi lật qua lật lại, nháp nháp xóa xóa được vài lần là y như rằng vứt bút ngay. Vì thế mẹ tôi hay mắng: « Học hành thế à? Đi mà xách dép cho thằng Vĩnh! ». Ngượng thế đấy. Nhưng mà bây giờ tôi học hành có nhích lên chút ít rồi (cũng nhờ Vĩnh không tiếc sức giúp tôi đấy). Tôi quý nể Vĩnh không chỉ riêng chuyện học giỏi mà còn vì Vĩnh là một học sinh làm việc gì cũng say mê, cũng có trách nhiệm. Hợp tác xã mắng non chúng tôi giao cho Vĩnh chăm sóc đàn gà. Các bạn biết đấy, nuôi gà không phải dễ đâu. Về tiết giáp tết gà hay bị toi lắm. Có lúc chúng ngã hàng loạt, không có cách nào cứu vãn nổi. Tôi chưa có dịp được tham quan xí nghiệp nuôi gà ở Hà Nội. Nhưng ở hợp tác xã mắng non chúng tôi, cung cách nuôi và chăm sóc gà của tổ khoa học do Vĩnh phụ trách đã khá công phu rồi. Này nhé, cho gà ăn đúng giờ (huấn luyện đàn gà theo phương pháp phản xạ có điều kiện của Páp-lốp), phòng dịch (mỗi tuần một lần Vĩnh cho gà ăn thóc có tưới qua nước tỏi hoặc rượu ngâm ớt, thạch sùng...) Còn chuồng trại cũng phải đặc biệt chú ý: rộng, thoáng và có giàn cho gà ngủ. Gà nhỏ ngủ riêng tầng một, gà choai ngủ tầng giữa, gà lớn ngủ tầng trên cùng. Mỗi tầng có thang cho gà leo lên, dưới chân thang có đồ ít vôi bột cho gà

lướt qua, giữ ấm chân và sát trùng... Kể sơ qua như vậy tưởng đâu dễ, nhưng thật ra là cả một công trình chăm nom tỉ mỉ, tận tâm của « ông chủ tịch nông trường ». Cũng vì thế đàn gà mỗi ngày một đông đúc và vừa rồi chúng tôi đem lạng các chú bộ đội đóng quân trong làng 28 kg gà. Còn trứng thì nhiều lắm. Những gia đình bộ đội, thương binh có người đau yếu chúng tôi đều đem trứng đến biếu... Chà, Vĩnh của chúng tôi đang yếu thế đấy nhưng hôm nay con gà mơ không... màng được nữa rồi!... Tiếng nhạc trên màn ảnh lại nổi lên, nổi lên dồn dập. Hết phim. Tôi len lách qua đám đông và cứ thế chạy một mạch ra hướng cầu lạc bộ. Đứng bên này bờ ao nhìn sang, tôi không thấy một ánh đèn nào lóe lên nữa. Chắc Vĩnh về từ lâu rồi.

★
★

Sáng sớm hôm sau vừa mới bảnh mắt tôi đã đến nhà Vĩnh. Nhìn mặt Vĩnh không vui tôi biết chắc là con gà vẫn chưa tìm ra. Nhưng tôi vẫn hỏi:

— Sao Vĩnh? Mất thật à?

— Lại còn không thật!

Nói xong câu ấy Vĩnh chép miệng, giọng tiếc rẻ:

— Chà, con gà mơ đẹp thế! Một con gà giống đuôi nở, chân lùn, đầu nhỏ... tiếc quá!

Tôi cũng chép miệng:

— Ai mà không tiếc? Nhưng... chắc gì đã mất? Sáng nay tớ với cậu cố tìm một lần nữa xem sao!

Các bạn ạ, không phải « con cá sầy là con cá to » đâu. Rõ ràng con gà mái mơ đẹp không chê được. Nó có bộ áo mới nhìn tưởng có dính rất nhiều hoa mơ, hoa mơ lắm chấm suốt từ đầu đến đuôi. Cái mào nhỏ xiu, đỏ lựng như chiếc hoa mào gà mới hé nở. Còn đôi chân thì

vàng ươm màu tơ tằm... Vĩnh qui nhất con mơ và có phần chăm sóc nó hơn những con khác một tí. Đi học về vợ được con muốm hay ra ngồi tắm bắt được con bống là y như rằng Vĩnh ưu tiên cho con gà mái mơ. Vì thế con gà mơ đâm ra quen nết, hề thấy Vĩnh bước chân tới sân câu lạc bộ là con gà mái mơ đang bươi, bới trong bụi cỏ đầu chạy tới, quanh quẩn dưới chân Vĩnh. Vĩnh đưa nắm tay về phía con mơ. Con mơ mỗ mỗ vào móng tay có ý thăm dò rồi đột nhiên Vĩnh xòe tay ra, con muốm vụt nhảy và trong chớp mắt con mái mơ đáp ngay. Nó xoay ngang, xoay dọc con mồi rồi nuốt chửng. Xong đâu đấy con mái mơ lúng liếng đôi mắt ra chiều cảm ơn người chủ đã hết tình với nó. Chà, thế đấy, con mơ... Đang đi tự dưng tôi thở dài đánh sượt, Vĩnh hỏi tôi:

— Cậu nghĩ gì thế? Phim hôm qua hay lắm à?

— Không! Mình đang nghĩ về con mái mơ...

Vĩnh tâm sự:

— Ừ, từ tối qua đến giờ mình cứ nghĩ mãi. Đêm qua mình mơ thấy một con cáo to bự cậu ạ. Con cáo này lạ lắm, hăn có hai chiếc răng nanh nhọn hoắt chìa về phía trước, cái lưỡi đỏ lỏm cứ thụt ra thụt vào trông thật gớm. Hăn chìa răng nanh cạy chuồng gà và ngoạm luôn con mơ... Mình ức quá vợ cây gậy quật một cái. Và, buồn cười, lúc ấy không thấy chồn cáo đâu, chỉ nghe thấy tiếng gọi hốt hoảng của mẹ mình « Vĩnh, Vĩnh! Có chuyện gì thế? » Mình vùng bật dậy, tay giụi giụi mắt... Chao, giấc mơ...

Nghe Vĩnh kể thế tôi tròn mắt:

— Mơ... hóa thật đấy cậu ạ. Hay là có con cáo?

Vĩnh nói cứng:

— Làm gì có chuyện ấy! Chuồng gà xây bằng gạch, cửa bằng gỗ ván kín mít, thành không bắt được gà đừng nói cáo!

Tôi cãi:

— Là mình nói lúc hăn tìm ăn ngoài bờ ngoài bụi kia! Biết đâu có con cáo rình rập ngoài ấy.

— Ừ, à có thể, có thể...

Hai đứa tôi câu lạc bộ. Năng sớm rưng đỏ một góc trời. Sóng mặt ao chớp trắng, quây vòng rồi gãy đôi xô mãi vào bờ tóc tách, tóc tách vui tai lạ! Trên những ngọn tre măng cao vút kia từng đôi chèo bẻo đen tuyền đang chao lượn như đùa thôi. Buổi sáng bầu trời dường như nâng bổng lên, biêng biếc một màu. Tôi dang tay hít thở luồng gió sớm và chạy ù tới mở tung cửa chuồng gà. Bầy gà quạt cánh ù-ù-ra. Con trống tia nhảy tót lên nóc chuồng, vỗ cánh gây vang... không gian ấm lên, rộng mãi theo tiếng gà buổi sớm ong ong ánh nắng mặt trời. Vĩnh đóng một hồi kếng. Đàn gà quây tròn lại mổ thóc. Chúng tôi đưa mắt điếm lại bầy gà: Bốn chín con bây giờ chỉ còn bốn tám, vậy là hết hy vọng, con mơ mất thật rồi! Một lúc sau Vĩnh đóng một hồi kếng nữa. Bầy gà đang cầm đầu mổ thóc lia lịa vội ngừng đầu lên, mắt con nào cũng lúng liếng như dò hỏi: gì thế? Sao hôm nay đánh kếng nhiều thế?... Con mơ vẫn mất tăm!

*
**

Tối thứ tư hàng tuần chúng tôi sinh hoạt câu lạc bộ. Chúng tôi dành giờ đầu kiểm điếm tình hình hoạt động đội trong tuần qua. Sau đó chúng tôi múa, hát và kể chuyện khoa học. Nhóm khoa học có bốn bạn, Vĩnh là nhóm trưởng. Chúng tôi vẫn gọi đùa Vĩnh là « nhà khoa học sưu tầm ». Cũng có thể đúng như vậy. Vĩnh rất say mê đọc báo và trong cuốn sổ tay đã quăn hết góc của Vĩnh ghi chép đặc những mẩu chuyện, mẩu tin khoa học ở tứ xứ. Một hôm trong buổi sinh hoạt câu lạc bộ

Vĩnh kể cho chúng tôi nghe chuyện nuôi gà trên thế giới. Vĩnh kể rằng ở Liên Xô hay Hung-ga-ri gì đó người ta nuôi gà trong những cái chuồng khổng lồ và nuôi một lúc hàng vạn con. Và điều hết sức lý thú là các nhà khoa học đã dùng ánh sáng kích thích làm cho gà có thể đẻ hai trứng, ba trứng trong một ngày. Thấy chúng tôi ngạc nhiên và bàn tán xôn xao trước câu chuyện như thần thoại ấy, Vĩnh giải thích: « Các bạn đừng cho đây là chuyện hoang đường, đó là sự thật một trăm phần trăm. Người ta đã vận dụng học thuyết phản xạ có điều kiện của nhà bác học Páp-lốp... » Về chuyện, chúng tôi nhất loạt « à » lên một tiếng và mắt đưa nào cũng long lanh thích thú. Riêng Vĩnh, ngay tối hôm ấy xách chiếc đèn bão đến nhà tôi. Vĩnh rủ tôi ra chuồng gà để thí nghiệm. Tôi khoái chỉ đi ngay. Đến nơi, Vĩnh khẽ treo chiếc đèn bão vào ngăn chuồng, chỗ có mấy con gà mái đang đẻ. Bầy gà đang rúc đầu vào cánh vút đứng hết cả dãy, con nào cũng dáo dác... Tôi và Vĩnh trải chiếu chiếu rách lên thềm nhà câu lạc bộ ngồi đợi. Đêm tối như bưng. Hai đứa trò chuyện một lúc rồi ôm nhau ngủ luôn. Quá nửa đêm con trống tia vỗ cánh gáy. Vĩnh đập tôi dậy. Hai đứa chạy đến chuồng gà nhòm vào: những con gà mái rục cồ, mắt lim dim nhìn ánh sáng đèn và chúng tôi chẳng thấy thêm một quả trứng nào sất! Thế là tôi và Vĩnh được một đêm muỗi cắn và mấy con gà mái được một tối mất ngủ. Tôi cười khi khi và vỗ vai Vĩnh:

— Thế nào, « Nhà khoa học »? Chỉ được một trứng lúc mặt trời bằng nửa con sào thôi chứ?

Nói thế tôi tưởng Vĩnh chấp nhận, nào ngờ anh chàng vẫn khẳng khái:

— Không! Có lẽ chúng ta thiếu độ sáng cần thiết và bản thân mấy con gà mái ăn chưa đủ no, hoặc no rồi nhưng thiếu chất...

Vĩnh cứ gật gù « có lẽ, có lẽ » đôi mắt đắm chiêu suy nghĩ. Còn tôi, tôi cảm phục anh chàng Vĩnh, một người bạn say mê học tập và say mê tìm tòi khoa học. Tối nay, như thường lệ, chúng tôi đưa nào cũng mong ngóng Vĩnh kể chuyện khoa học. Nhưng ngay từ đầu giờ Vĩnh đã đứng lên, với nét mặt không vui, Vĩnh nói:

— Thưa các bạn, tôi chịu trách nhiệm trước đội chăm sóc « đàn gà chống Mỹ »... Nhưng việc tôi làm chưa tròn, để mất con gà mái mơ...

Vĩnh nói chưa hết lời bọn tôi đã nhao nhao lên. Có đứa nói ngay:

— Khuyết điểm này không phải tại Vĩnh!

— Cả bầy gà mất một con là chuyện thường...

Tôi ngồi im không nói gì. Vĩnh vẫn khẳng khái:

— Không, thưa các bạn, tôi phải chịu khuyết điểm!

Cứ co kéo như vậy một lúc, xem ra chưa ai thuyết phục được ai. Và buổi sinh hoạt câu lạc bộ tối nay cũng vì thế mà kém vui.

Thế rồi năm ngày trôi qua, năm ngày nữa trôi qua... đến ngày thứ hai mươi thì một chuyện bất ngờ, hết sức bất ngờ xảy ra. Chuyện như trong mơ...

Buổi sáng ngày thứ hai mươi ấy Vĩnh lại rủ tôi ra sân câu lạc bộ cho gà ăn. Vĩnh dang tay đánh một hồi trống. Đàn gà xô nhau chạy tới quây tròn dưới chân Vĩnh. Những nắm thóc lép tung ra và đàn gà thi nhau gù gật mổ thóc. Một lát sau từ bên nhà kho hợp tác xã cạnh nhà câu lạc bộ một con gà mái, mà là gà mái mơ dẫn theo một bầy con lục tục vào sân câu lạc bộ. Hai đứa tôi mặt cứ ngẩn tò te, đưa nào cũng « ơ, ơ... » mà không nói được câu nào. Thế rồi Vĩnh thốt lên:

— Yem ơi, đàn gà này ở đâu ra?



...đàn gà thi nhau gù gật mổ thóc.

Tôi cũng thốt lên:

— Vĩnh ơi, đàn gà này ở đâu ra?

Hai đứa lại nhìn nhau. Và chúng tôi có cảm giác như mình đang nằm mơ... không, sự thật rồi! Con gà mái mơ xinh xắn của chúng tôi đây rồi. Vĩnh giục tôi:

— Cậu chạy về nhà lấy nắm gạo cho gà con, mau lên!

Tôi chạy vụt đi và chỉ nhoái một cái là trở lại ngay. Vãi nắm gạo cho bầy gà con xong tôi rủ Vĩnh sang nhà kho.

Đang là tháng ba ngày tám, những ngày giáp hạt. Cửa nhà kho đóng im ỉm. Chỉ có bầy chim sẻ là hay bay ra bay vào nơi mấy cái lỗ thông hơi phía trên tường nhà kho. Chúng tha rác về làm tổ trên mái nhà rồi có lúc, không hiểu vì sao, chúng đuổi nhau, cắn nhau chỉ chóc làm náo động cả sân kho, nhà kho. Chúng tôi cứ nghĩ, nếu không có lũ chim sẻ mất trật tự kia thì cái kho thóc đang buổi giáp hạt này sẽ vắng lặng biết dường nào! Tôi và Vĩnh ghé mắt nhìn qua cái lỗ nhỏ phía sau nhà kho, gần sát mặt đất. Tôi quá chẳng thấy gì. Vĩnh ghé mắt lần nữa và bỗng kéo tay tôi:

— Này, cậu nghe thấy gì không? Hình như tiếng gà con nhiep nhiep...

Tôi lắng nghe: đúng là tiếng nhiep nhiep của gà con. Nhưng nhà kho khóa chặt rồi, biết làm thế nào bây giờ? Vĩnh lại giục tôi:

— Cậu chạy về hỏi bố cậu mượn chìa khóa đi, nhanh lên nhé. (Chả là bố tôi là phó chủ nhiệm, phụ trách tài vụ của hợp tác xã mà).

Một lần nữa tôi lại vắt chân lên cổ mà chạy. Tôi hỏi mượn chìa khóa, bố tôi ngạc nhiên: « Làm gì, làm gì » tôi vừa thở vừa nói dứt quãng « có con gà... con gà trong ấy ». Rồi chạy vụt luôn.

Mở cửa nhà kho, hai đứa tọt ngay vào. Một mùi ẩm mốc bốc lên ối ối khó chịu. Vĩnh ngược nhìn cái giàn chắt đầy thúng và quang sọt rồi bỗng kêu lên:

— Đây rồi, chú gà nhút nhút đây rồi, Yem ơi!

Tôi chạy đến và với tay tóm lấy chú gà con. Có lẽ nó bé quá, bé nhất đàn nên không dám nhảy xuống cái giàn này để theo mẹ ra ngoài.

Vậy là câu chuyện đã rõ ràng. Con gà mái mơ đã chui vào nhà kho nhất thóc rơi rồi nhảy lên giàn để luôn vào giữa lòng thúng. Vĩnh nhìn cái giàn treo lơ lửng bằng mấy cái móc sắt lên tận xà nhà rồi lại ngửa mặt nhìn những chú chim sẻ đang thụt vào thụt ra ở cái lỗ vuông bờ tường mãi tít trên cao. Vĩnh vỗ vai tôi giọng hóm hỉnh:

— Yêm nhìn kia, lũ chim sẻ đang trêu chúng ta đấy. Chắc chúng muốn nói với ta rằng, lần sau phải cẩn thận, chớ có để gà đẻ lang đấy!

Chúng tôi trở lại sân câu lạc bộ. Con mái mơ nằm giữa sân hong nắng sớm. Đàn gà con mới nở lít nhít chạy xung quanh trông đến vui mắt. Vĩnh đưa tay ra gọi con mơ. Nó dẫn bầy con lục tục kéo tới. Con gà mái mơ lại mỗ mỗ vào những cái móng tay trắng hồng của Vĩnh và đôi mắt nó lúng liếng rõ đáng yêu. Những chú gà con tinh nghịch nhảy lên lưng gà mẹ rồi lại chạy lằng xằng như những đốm nắng vàng rộm lúc ban mai. Tôi nhìn Vĩnh rồi nhìn đàn gà con và lòng tự dưng vui lâng lâng.

Mặt trời đã vượt lên ngang lưng rặng tre trước mặt. Từng đợt gió sớm lại rướn lên rồi rơi. Chú gà trống tía đang mãi bươi bới tìm mồi ngoài bụi bông đứng như hiểu được niềm vui của chúng tôi hôm nay nên nó cầm cổ chạy về chuồng rồi nhảy tót lên nóc rướn cổ, vỗ cánh gáy vang...

Ồ ồ ồ...

PHAN LỆ PHƯƠNG

CẬU BÉ DÂN PHÒNG

Đình Như Long xỏ vội chân vào boots rồi dướn người đứng thẳng, tay phải đặt lên vành mũ lưỡi trai, gót chân đập vào nhau đánh rập...

— Báo cáo đồng chí đội trưởng — tôi — Đình Như Long, liên lạc viên dân phòng đã sẵn sàng.

Đội trưởng Dũng vội đập chân đứng nghiêm chào lại. Anh đến sát Long, cài lại chiếc cúc áo ngực của Long làm Long lúng túng vì « quân phục » chưa chỉnh tề. Hôm nay anh ra dáng một chiến sĩ dân phòng lắm — Anh đội trưởng khen (Long rất thích được gọi là một chiến sĩ) — Hôm nay đội trao cho chú làm một việc quan trọng.

Long hỏi rối rít:

— Việc gì thế anh, việc gì thế?

Rõ ràng mới nghe nói « việc quan trọng » cậu ta đã hào hứng như sắp được thưởng.

— Thông thả đã! Rồi chú sẽ được làm.

Anh Dũng kéo Long ngồi xuống giường:

— Việc thì cần nhưng biết chú có cho là quan trọng không?

Long sốt cả ruột:

— Anh nói đi, việc gì em cũng thích.

Anh đội trưởng mỉm cười, nhìn Long như muốn nói: « Việc gì cậu cũng nghĩ đến chuyện thích, như chơi đùa ấy ».

— Tối nay nhân dân đi họp, cả đội dân phòng cũng bận. Trong ngõ vắng vẻ, cần cử người gác đề phòng kẻ gian. — Anh đội trưởng ngừng lại một lát nhìn Long thăm dò — Cử em làm việc đó được không?

Long gặng hỏi:

— Đội dân phòng cũng họp ă? Sao không cho em đi với đội dân phòng.

— Thế thì ai trông nom xóm ngõ, đây không phải việc của đội dân phòng ă?

Long gật đầu nhận lời nhưng vẫn còn vẻ nghi ngại. Anh đội trưởng đoán biết nên anh liếc mắt nhìn ra ngoài trời tối om nói «khích» một câu:

— Hay là có một mình... Long sợ?

Như chạm phải điện, Long đứng phắt dậy:

— Làm gì mà sợ, em xin nhận việc ngay. Bảo vệ xóm ngõ của mình làm gì mà sợ.

— Phải! Kẻ gian phải sợ người ngay.

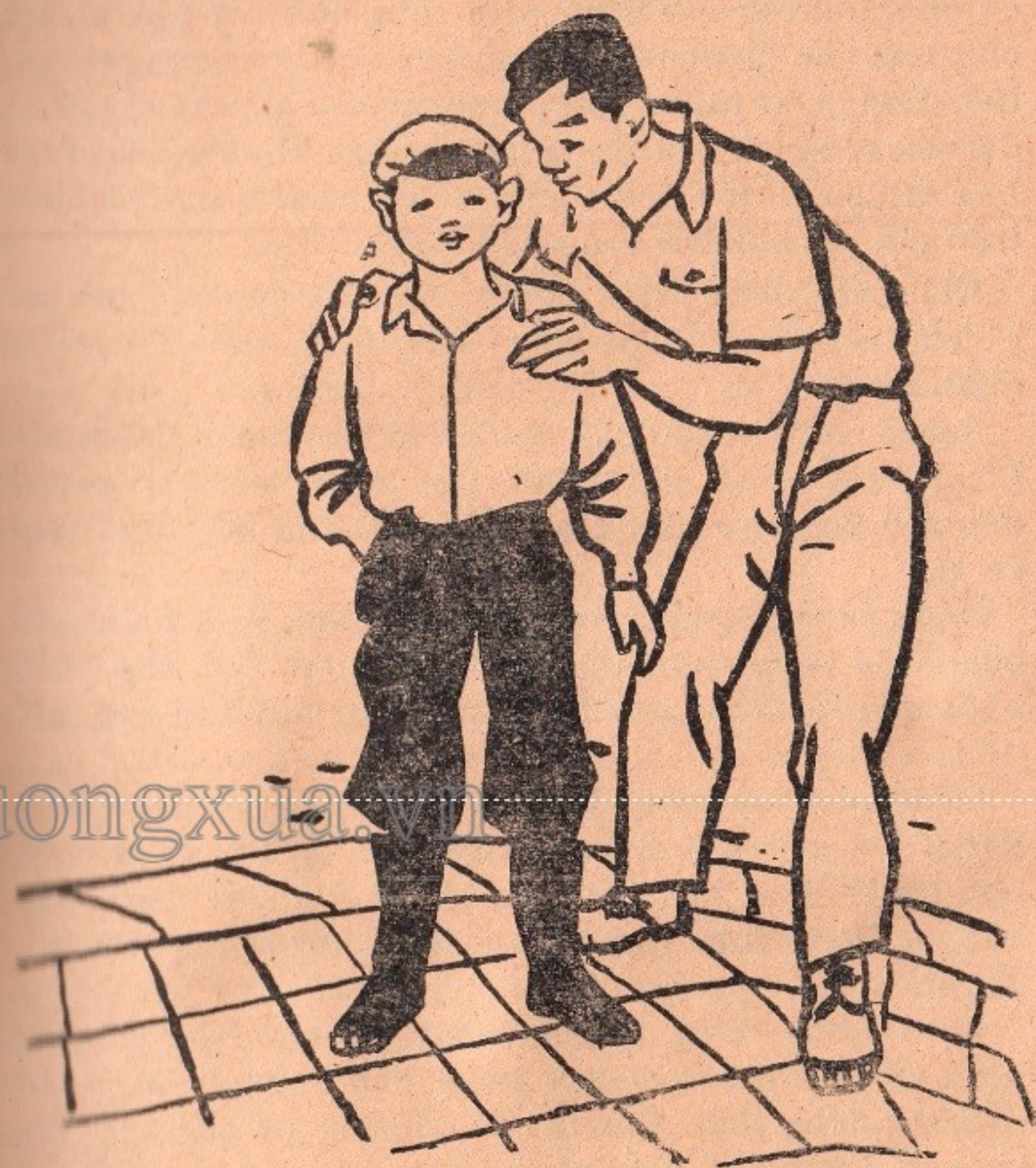
Long lại đập chân đánh rập... (từ ngày có đội bắt, Long vẫn thích đập chân như thế!)

— Em xin bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ.

Anh đội trưởng tươi cười, rất hài lòng, cúi sát tai Long nói nhỏ: khẩu hiệu «Thiếu niên — sẵn sàng».

Anh đội trưởng đi rồi, Long chạy vào buồng lấy chiếc còi quàng dây qua cổ, rồi nhanh nhẹn bước ra đường. Long hồi hải đi trong bóng lờ mờ của những ánh đèn yếu ớt lọt qua khe cửa. Đến bên bức tường gạch thì ngõ tối om. Long vẫn rảo bước không cần dò đường cậu ta vẫn biết chỗ nào có rãnh nước, chỗ nào có hòn đá to nằm giữa đường. Đôi chân cao bước đi thoăn thoắt. Ngang vườn rau nhà bác Hiếu, đột nhiên cậu ta nhảy phốc một cái như bị rần cắn, thế là đã qua chiếc rãnh mà Long không cần nhìn lại.

Cứ như thế Long đi vòng từ đầu ngõ đến cuối ngõ. Các nhà đều khép cửa, thỉnh thoảng mới còn một nhà



...kẻ gian phải sợ người ngay...

đề đèn và có tiếng trẻ con đùa bên trong. Những căn nhà khác như đang ngủ say trong đêm tối.

Tất cả đường đi lối lại trong ngõ 221 này Long thuộc như lòng bàn tay, chẳng những thuộc đường mà thuộc

cả nhà, nhìn lơ mờ trong đêm cũng nhận ra nhà ai, lại còn biết nhà ấy có mấy người ấy chứ? Mà không những thế, Long còn thuộc từng bụi cây, bờ giậu, bức tường đồ và các ngách « bí mật » trong ngõ. Không phải « tài ba » gì đâu, vì trước đây cậu ta hay chơi ú tim và đánh trận giả với bọn trẻ con cùng ngõ.

Hiện nay được trao nhiệm vụ canh phòng trên cái « trận địa » quen thuộc này, Long thấy mình có vẻ... quan trọng.

Soạt..., một tiếng động trong bụi làm Long giật mình. Long dừng chân nép mình vào cạnh tường. Tim cứ đập rộn lên, khó thở. Long cố bình tĩnh lại, nhìn xem có gì.

Nhận ra con chó vàng của nhà đầu ngõ, Long thở phào, cậu ta nên mạnh bớt xuống đất. Con chó nhảy phốc qua lỗ thủng của bờ giậu, ném lại đằng sau một tiếng « oảng ».

Long lại rảo bước. Đường ngõ càng vắng vẻ hơn. Rất ít khi người lớn ở ngõ đi họp cả như hôm nay, bọn trẻ thì kéo nhau đi xem xi-nê ở ô chợ Dừa, nếu không được trao nhiệm vụ thì Long cũng « biến » đi rồi.

Chợt Long dừng lại, hơi nánh về một bên, trở mắt nhìn về phía trước — một bóng đen đang đi lại. Nhận ra bóng dáng thấp lùn và cái đầu lắc lư của anh đội trưởng. Long khẽ huýt sáo.

Có tiếng nói từ xa:

— Long đấy hả?

— Em đây!... Anh chưa đi à?

— Anh xem qua một lượt rồi đi. Có việc gì thì tìm anh ở nhà... — Anh đội trưởng thì thăm.

Từ ngõ 221 qua ngõ Đức Xương phải vòng qua bờ hồ Văn Chương. Trời không trăng sao nên nước hồ đen ngòm. Long vấp luôn mấy hòn đất to, đôi bớt bật ra

những tiếng bộp bộp. Một con dế mèn ở đầu cát lên tiếng gáy cơ coóc... cơ loóc... coóc coóc coóc...

Long lại nhớ đến mấy năm trước, đêm đêm thường rủ bọn trẻ ra đây đánh trận giả, những trận đánh nhau loạn xạ trong đêm tối mà Long còn thấy rùng mình. Bật giắc tay Long luồn vào trong mũ sờ sờ mấy vết sẹo trên đầu. Trong đêm tối Long gật gù một mình « thế mà bây giờ mình đã trở thành một chiến sĩ dân phòng ».

Một cơn gió mạnh bất thần làm bay chiếc mũ, Long mò mẫm tìm trên mặt đất. Ngay trước mắt hiện ra một tia sáng xanh.

— « Ma chẳng » ?

Long thấy sợ.

Cậu ta không tin có ma nhưng cũng cứ làm theo lời các cụ già bảo hãy gặp ma thì bấm chặt ngón tay cái. Long đã bấm chặt ngón tay cái nhưng những tia sáng xanh vẫn nguyên đó. Nhìn mãi không thấy nó cựa quậy Long đỡ sợ. Long nhặt được mũ, tay không bấm ngón nữa, bước lên mấy bước mạnh mẽ, tiếng bớt nện cồm cộp.

Long đi dễ bớt vào chỗ có tia sáng. Ra đó chỉ là một con sâu đất. Long bật lên tiếng cười và nghĩ bụng « Thế mà lúc đầu mình cũng hốt thật ».

Đến giữa ngõ Đức Xương, Long lại thấy một bóng người lạ. Một chân đang bước qua rãnh nước Long không bước tiếp mà cứ dang chân trước chân sau như thế khom mình xuống, trở mắt nhìn, nghe ngóng. Nhìn Long lúc này thật giống chú hồ đang rình mồi.

Bóng đen quay lại phía Long, nhưng Long đã kín đáo tựa hẳn lưng vào hàng rào dưới bên đường.

Long khẳng định, một kẻ lạ mặt đã vào xóm, đáng điệu của hắn hấp tấp, khả nghi!

★
★★



Ma chẳng?

Kẻ lạ mặt nghe tiếng chân động phía sau thì nép mình ngay vào cạnh tường, hấn áp tai vào tường nghe ngóng rồi ngồi thụp hấn xuống để quan sát. Tiếng chân người hấn vừa nghe thấy đã bật tằm. Hấn ngạc nhiên. Cõ giương mắt nhìn, hấn cũng chỉ thấy đường ngỗ lờ mờ chỗ sáng chỗ tối và một bụi duối sù sì phía sau. Cả xóm vẫn yên tĩnh, vắng ngắt. Thỉnh thoảng mới có nhà đèn ngọn đèn dầu vắn nhỏ. Ánh sáng lờ mờ lọt qua khe cửa không đủ soi tỏ đường ngỗ. Kẻ lạ mặt vẫn ngồi im. Hấn đã chọn đúng lúc vắng vẻ này, trước lúc lọt vào đây hấn đã liếc mắt qua khe cửa nhà số 36 thấy đội dân phòng và bà con xóm đông đủ ở đó. Hấn cõ lạ gì mặt mũi từng người. Hấn mới phải bán xới khỏi cái xóm này có hơn một năm. Đường ngang lối tắt ở đây hấn có thể nhắm mắt mà đi như giữa ban ngày. Phải làm cái việc « xoay xở » này cũng là « bắt đầu dĩ ». Hấn nhớ lại cái thời « quốc gia » khi hấn còn ngang tàng trong bộ áo quần lính com-măng-đô mỗi lần giờ tiêu tụy quá. Bỗng dưng hấn thở dài khi thấy mình bây giờ tiêu tụy quá. Cứ như trước kia, chỉ cần đi một trận càn là hấn có thể tiêu pha ung dung cả năm.

Đêm nay hấn đã nhắm một võ to, hấn nhóm ngó tình toán từ lâu nên tin chắc ăn.

Một tiếng động nhỏ bên bụi duối càng làm hấn nghi ngại « hình như có người đang rình », thế là lại mất ăn đêm nay. Tèn lạ mặt kiên nhẫn ngồi im để tìm kế đối phó. Rồi hấn đứng thẳng người đi đường hoàng, không cần ngoái lại phía sau.

Ra đến đầu ngỗ, hấn qua đường, đi sát vào hè phố về phía ô chợ Dừa.

Lúc này mới khoảng chín giờ, đường Hàng Bột còn tập nập xe cộ, và trên vỉa hè đông người. Hấn đi rất nhanh, len lỏi vào giữa đám đông. Đột nhiên hấn quay lại xem xét, một cụ già nông thôn đang gánh

chuối và mấy chị thanh niên đang cười đùa rúc rích. Sau nữa còn một thằng bé hai tay đút túi, chân đi ủng cao, miệng huýt sáo, mắt nghênh nghênh nhìn lên trời. Hấn nhận ngay ra Long. Hấn nghĩ: «Thằng oắt này theo dõi mình chẳng?» Cái thằng bé Long nghịch ngợm ấy hấn đã biết từ mấy năm trước, nghe đâu bây giờ đã thành thiếu nhi khăn quàng đỏ nên cũng đáng gờm. Hấn giả như không nom thấy Long, lại lững thững đi. Rồi hấn tạt vào hàng nước mua bao diêm để nhìn lại Long một lần nữa. Vẫn thấy Long đi sau nhưng lại khoác vai một đứa bạn, cả hai đang huyên thuyên trò chuyện. Mặc dù còn nghi hoặc hấn nghĩ bụng «dù cho nó theo dõi cũng đáng kể gì cái thằng oắt con ấy». Hấn nghĩ ra được kế đối phó, hấn ngồi vào hàng, gọi một bát nước và với điều thuốc láo, hít một hơi thuốc thật dài rồi ung dung nhả khói.

Một đoàn tàu điện đi Hà Đông vừa mới dừng bánh, hấn ném vội đồng 5 xu cho bà hàng rồi nhảy phốc lên tàu. Khi tàu chuyển bánh hấn mới nhẹ nhàng nhảy xuống đường phía cửa bên kia. Nhanh như cắt hấn qua đường vào cửa hàng cắt tóc. Từ trong đó hấn đưa mắt nhìn lại bên kia đường.

Không thấy ai theo dõi nữa, hấn yên tâm «cả cái thằng Long nghịch ngợm cũng đi tếu đầu rồi».

Hấn đi một mạch trở lại, tin chắc đã đánh lạc hướng người theo dõi. Nhưng hấn vẫn cẩn thận rẽ vào ngõ bên cạnh.

Chưa ai đi họp về. Đường ngõ hoàn toàn yên ắng. Trong một nhà nào đó có tiếng mẹ nựng con nhe nhe làm hấn thảng thốt. Nhưng lát sau hấn biết không có gì đáng lo ngại. Hấn rón chân bước nhẹ, đến quãng hồ Văn Chương hấn đi thật nhanh như chạy rồi tạt sang ngõ Đức Xương. Hấn đến thẳng căn nhà có đặt

chiếc chuồng gà bên đường. Đây mới là đích mà hấn định tới, sau khi vạch ra một con đường ngoắt ngoéo.

Lúc này thì hấn thật yên tâm, hấn thò tay vào túi quần rút ra gói tro bếp trộn ớt và muối. Trong chuồng có tiếng lộc cộc của mấy chú gà thiến. Hấn mở nắp chuồng, nhẹ nhàng không một tiếng động rồi ném tro vào, có tiếng rào rào và những tiếng xục xục... của những chú gà bị sặc.

Hấn tóm chân từng chú gà nhét vào một chiếc túi rộng, thắt nút lại rồi vác lên vai đường hoàng đi sâu vào trong ngõ.

Hấn không trở lại lối cũ, có lối thoát bí mật mà hấn đã chuẩn bị.

— Thế là thoát!

★
★

Đinh Như Long cầm đầu chạy đến chỗ đội dân phòng đang họp, cậu ta hỏi họp và thở dốc đến nỗi mọi người sốt ruột chờ đợi xem có chuyện gì mà Long vẫn chưa nói được câu nào.

Anh đội trưởng đến cạnh Long hỏi dồn mấy câu:

— Việc gì thế?... Long! Có việc gì?

Lúc này Long bết thờ, nhưng chợt cậu ta lại nhận ra đã để bay mất chiếc mũ lưỡi trai trong lúc chạy. Cớ chỉ ngờ ngác ấy càng làm mọi người thêm sốt ruột. Nhưng Long đã nhớ ra điều cần phải nói ngay và nói như cướp lời:

— Báo cáo... Có kẻ gian lộn vào ngõ. Nó lớn lắm, một mình em không dám bắt.

Anh đội trưởng với nhanh thanh mã tấu, cả đội dân phòng cùng đứng dậy.

— Mau lên... mau lên các anh ơi! Lúc nãy em thấy nó vào nhà bác Hiếu.

Đội dân phòng chia thành hai tốp bỏ vây. Còn Long kéo một anh đi theo mình, nhưng anh này nhất định đi theo tốp đã phân công. Mặc vậy, Long cứ lúi búi anh ta đi theo vào một ngách tối om. Cái lối đi này chỉ có Long và bọn trẻ con hay chơi đánh trận mới biết. Con đường mà bọn Long mệnh danh là « đường hầm bí mật ».

Trong ngách tối đen như mực, dưới chân lộn nhón những gạch đá. Chiếc bốt của Long vấp luôn kêu lộp bộp, mấy lần suýt ngã. Long vẫn nắm chặt tay anh dân phòng đi sau.

Lúc này anh dân phòng đã biết được ý định của Long, nên anh ta sốt sắng đẩy Long đi nhanh hơn.

Đột nhiên Long bị một cái gì thúc vào bụng đánh hự... Long ngã nhào. Cũng may hai tay Long đỡ kịp cho chiếc đầu khỏi đập xuống đất. Anh dân phòng ôm chầm lấy cái bóng đen đang ngồi thu lu. Long đau tay quá, còn hai chân có bốt nặng nề thì vướng cả vào chỗ hai người đang vật nhau, thành ra Long vẫn cứ phải nằm sóng soài. Cố mãi mới rút được chân ra nhưng một chiếc bốt bị rớt lại. Chân bốt chân không, Long khấp khiêng chạy ra đầu ngách kêu ầm lên:

— Các anh ơi! Nó... nó đây rồi.

Cả đội dân phòng đổ xô về bịt kín cả hai đầu ngách. Cuộc vật lộn cũng đã kết thúc. Tên lưu manh bị anh dân phòng lực lưỡng dùng hai cánh tay khóa chặt không còn cựa. Long khệ nệ vác theo chiếc túi bắt trộm gà của hắn. Lúc này, mấy con gà mới được thả kêu lên quang quác...

PHÙNG THÁI

TỪ CHIẾC NÔI 7K

CHIẾN CÔNG TRONG HỌC TẬP

14 giờ ngày thứ hai 15-7-1974, giữa thủ đô Béc-lin, Hội đồng thi toán quốc tế thứ 16 tổ chức lễ trao giải thưởng cho các thí sinh. Thay mặt Hội đồng thi và Ban tổ chức, giáo sư Héc-be Tit-xe đọc tên các học sinh được giải và mời lên lĩnh bằng. Đến chữ « Hoàng Lê Minh », ông đọc rất chậm, có lẽ vì tiếng Việt khó phát âm. Nhưng đến quốc tịch « Việt Nam dân chủ cộng hòa » thì rõ ràng ông cố ý nhấn mạnh. Tiếng vỗ tay vang dội, kéo dài, hết đợt một lại tiếp đợt hai. Từ hàng ghế học sinh, nhanh nhẹn mà không vội vàng, Hoàng Lê Minh bước lên bục Đoàn Chủ tịch. Giáo sư Vôn-phăng Ăng-ghen, Chủ tịch Hội thi quốc tế, nghiêng người bắt tay thân mật, rồi trao cho Minh bằng giải nhất trước ống kính của các nhà nhiếp ảnh, quay phim. Ai cũng muốn ghi lại hình ảnh người học sinh Việt Nam vóc người nhỏ bé nhưng vẻ mặt thông minh, trầm tĩnh. Ai cũng ngạc nhiên gần như kinh ngạc. Ít ai tưởng tượng nổi từ một đất nước bị B.52 kẻ ô vuông ném bom rải thảm, từ những mái trường sơ tán học dưới ánh đèn dầu, giữa những lần báo động, đến dự thi toán quốc tế, học sinh Việt Nam lại có thể được giải và cả giải cao nhất.

Mấy hôm sau, trên tờ *Buru điện hàng tuần* xuất bản ở Béc-lin, nhà báo Ô-li-át viết một bài bình luận khoa học nhan đề 38 điểm cho Hoàng Lê Minh. Bài báo mở đầu bằng đề toán số 6, một đề toán về đa thức mà phần lớn thí sinh coi là khó nhất kỳ thi, nhưng cả năm học sinh Việt Nam đều giải được. « Trong cuộc đời tài giỏi sáu đề thi với nhiều dạng toán khác nhau — bài báo nhấn mạnh — đoàn Việt Nam đã gây trong dư luận sự ngạc nhiên đặc biệt: 4 trong 5 học sinh dự thi đoạt giải! Thật khó tưởng tượng nổi những học sinh của một đất nước chỉ mới cách đây không lâu còn phải chịu đựng một cuộc chiến tranh phá hoại tàn bạo, lại có thể hiểu và nắm chắc đến thế những kiến thức bao la và phức tạp của toán học!

« Phó trưởng đoàn Phan Đức Chính, trưởng Đại học tổng hợp Hà Nội, nhắc lại một kỷ niệm cũ: Năm 1968, giữa lúc cuộc chiến tranh phá hoại còn tiếp diễn, trong một bức thư gửi các thầy giáo và học sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: « Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt ». Theo lời chỉ bảo ấy, các bạn Việt Nam đã cố gắng mở các kỳ thi học sinh giỏi toán và xây dựng nên một hệ thống các lớp phổ thông chuyên toán... Ngay trong tháng 12-1972, kỳ thi toán quốc gia vẫn được tiến hành như lệ thường.

Hoàng Lê Minh — người học sinh giành giải nhất toán quốc tế — trong thời gian ấy đang theo học lớp 9 chuyên toán tại một làng nhỏ ở vùng trung du, xa cách gia đình...

Mười bảy tuổi, tràn trề nhựa sống, Minh cho biết lên đại học, em muốn học về toán lý thuyết... »

ĐỊNH HƯỚNG CUỘC ĐỜI

Giôn-xơn bắt đầu ném bom miền Bắc đúng vào năm cậu bé Minh lên bảy học lớp 1. Đạo ấy, mẹ Minh và cô

chị đang học thanh nhạc và pi-a-nô ở trường âm nhạc Việt Nam. Cùng trường đi sơ tán, mẹ mang cả Minh theo. Và thế là Minh vào luôn trường nhạc, vừa học văn hóa vừa học ắc-coóc-đê-ông. Sáng dạ và chăm chỉ, Minh thường được cô Tâm cho điểm 5 về nhạc. Khoác chiếc đàn to hơn người, Minh thường đệm cho các bạn hát tập ca. Đã có lần cả nhóm được lên Phủ Chủ tịch biểu diễn cho Bác Hồ xem.

Rất thích nhạc, nhưng rồi dần dần Minh nhận thấy mình hợp với toán hơn. Hễ có thì giờ rồi là Minh tìm ngay một góc nào yên tĩnh, ngồi làm toán. Ở đây suốt ngày âm vang tiếng kèn đồng, đàn, sáo nên tìm được một góc như vậy không phải dễ. Minh phải cố luyện cho mình thói quen có thể ngồi cạnh một bạn thổi tơ-rông-pét mà vẫn nghĩ được về toán.

Hết năm lớp 6, Minh xin thôi học ở trường nhạc.

— Em đã nghĩ kỹ chưa? — cô Tâm ngạc nhiên hỏi. — Em có khiếu về nhạc kia mà? Tiếc quá!...

— Thưa cô, bố mẹ em và em đã suy nghĩ kỹ và đã quyết định.

— Thế thì những năm học ở trường nhạc, đối với em, có uổng công không?

— Thưa cô, trái hẳn lại! Những năm ấy đã bồi dưỡng cho em khiếu thẩm mỹ, giúp em biết rung cảm trước cái đẹp. Chọn con đường khoa học nhưng em không bao giờ quên nghệ thuật.

Đúng như vậy, Minh không quên nghệ thuật. Sau này, khi đã vào học các lớp phổ thông chuyên toán, những ngày nghỉ về nhà, Minh vẫn hòa tấu với chị những ca khúc cách mạng và cả những bản nhạc cổ điển châu Âu. Đôi khi mẹ cũng tham gia « đàn nhạc gia đình ». Trong những năm kháng chiến chống Pháp, mẹ là diễn viên văn công quân đội, đã từng hát trên các ngã đường di chiến dịch và cả bên bờ chiến hào tiền duyên.

Học ở các lớp chuyên toán, nhưng Minh vẫn giỏi văn và thường được điểm 8 về môn này. Cô giáo Đặng Thanh Hoa kể lại:

— Hôm ấy tôi ra cho cả lớp đề văn: « Trong bài Theo chân Bác của Tố Hữu, có đoạn:

*Lại thương nỗi: đọa đầy thân Bác
Mười bốn trăng lê tái gông cùm
Ói chân yếu, mắt mờ, tóc bạc
Mà thơ bay... cánh hạc ung dung.*

Em hãy bình giảng đoạn thơ trên và lấy *Nhật ký trong tù* để minh họa». Minh làm bài hay nhất lớp. Kỷ niệm về lần gặp Bác khiến cho câu văn của em cảm động, giàu hình ảnh. Viết ngay tại lớp, không được giờ sách, em vẫn dẫn thơ đúng từng chữ. Hẳn là những văn thơ của Bác mà em thuộc lòng và bao nhiêu tác phẩm văn học cách mạng khác đã góp phần bồi dưỡng cho em những tư tưởng lớn, tình cảm đẹp, rèn luyện cho em đức tính kiên cường.

Ở các lớp phổ thông chuyên toán, giờ học toán tất nhiên là nhiều! Bài học rộng và khó, còn bài tập thì học hiem, chông chắt. Làm thế nào để có thể dành thật nhiều thì giờ cho môn toán mà vẫn học tốt các môn « phi toán »? Vừa chuyên sâu vừa biết rộng, thật khó vô cùng! « Đã có lúc tôi có ý định giảm bớt thì giờ dành cho các môn khác — Minh nói — chỉ cốt sao đủ điểm trung bình để tập trung học toán. Nhưng sau một thời gian, tôi tự thấy không thể học bất cứ môn nào thấp hơn năng lực của mình! Vì như vậy dần dần sức học nói chung giảm sút, ảnh hưởng ngay đến kết quả học toán. Để có thể học tốt môn toán, và tất cả các môn khác, tôi lập kế hoạch học tốt cho từng tuần và cố thực hiện kỳ được. Tôi còn tìm mọi cách nâng cao chất lượng giờ tự học, làm sao để cũng trong một quãng

thời gian như thế, có thể tiếp thu một khối lượng kiến thức gấp đôi ».

Có em hỏi: « Việc giỏi văn có liên quan gì đến thành tích của Minh trong kỳ thi toán quốc tế? » Có đấy! « Học văn — Minh trả lời — giúp ta diễn tả được dễ dàng và sáng tỏ mọi ý nghĩ của mình. Khi giải toán, điều này cần lắm. Nếu không, lắm lúc phải vật lộn khá lâu với câu chữ. Trước một bài toán khó, có những lúc, bằng trực giác, ta nhận ra ngay cách giải. Nhưng nếu ngôn ngữ nghèo nàn thì thể hiện ra không dễ. »

CHIẾC NÔI 7K

Cho đến năm lớp 6, dù rất thích toán, Minh vẫn chưa tỏ ra có năng khiếu rõ rệt về toán. « Hồi mới vào học lớp 7K, tôi còn nhiều ngỡ ngàng — Minh kể lại. Một số khái niệm cơ bản vẫn chưa hiểu rõ. Những bài kiểm tra đầu năm, tôi chỉ làm được một nửa. Lời phê của thầy làm tôi suy nghĩ rất nhiều. Rõ ràng là tôi còn nhiều lỗ hổng trong kiến thức. Phần cơ bản của những năm trước năm chưa chắc thì nói gì đến việc học tiếp lên! Từ đó tôi quyết học lý thuyết kỹ hơn để không còn phải ân hận là do không nắm vững lý thuyết mà giải toán sai... »

Ở lớp 7K, Minh được thầy Tôn Thân bồi dưỡng về lòng say mê, phương pháp và năng lực tư duy toán học. Minh biết chú ý đến tính đặc thù của bài toán, xem nó có liên hệ gì với những bài toán nào mà mình đã giải. Dần dần Minh áp dụng có hiệu quả các phương pháp mà thầy hướng dẫn như: đặc biệt hóa, tương tự hóa, tổng quát hóa.... Số lượng bài tập lúc đó Minh giải không nhiều. Minh cố tập cho mình thói quen đào sâu,

giải đáp hết các yêu cầu thầy nêu ra: Thử xem giả thiết của bài toán có dùng hết không? Có thừa thiếu gì không? Bài toán có thể giải theo những cách nào khác? Có thể khai thác được những gì từ đó? Chính nhờ cách học kỹ càng như thế, Minh dần dần đuổi kịp các bạn giỏi trong lớp.

Ở lớp 7K, Minh có thêm những người bạn mới: Vũ Đình Hòa, Đặng Hoàng Trung, Nguyễn Quốc Thắng, Hoàng Xuân Hùng, Đặng Văn Ân, Huỳnh Thị Cẩm, Nguyễn Quang Huy... Các bạn ấy giờ đây người thì đoạt giải toán quốc tế, người thì giành giải toán miền Bắc. Cả lớp là một tập thể khát khao học toán. Lớp ra một tập san chép tay nhan đề *Học toán* đăng những mẫu tìm tòi nhỏ nhỏ của các bạn.

Vũ Đình Hòa, cán sự toán của lớp, lo phần nội dung, Hoàng Xuân Hùng, chữ đẹp, nhận việc trình bày. Tập san ra mắt bạn đọc hai lần vào dịp kỷ niệm Ngày sinh Bác Hồ và Ngày quốc tế hiến chương các nhà giáo. Các bài viết được chuyển cho các tổ đọc, thảo luận và đánh giá. Những bài có giá trị, tỏ rõ người viết có năng lực suy nghĩ độc lập và sáng tạo, được nhận phần thưởng của ban đại biểu cha mẹ học sinh.

Minh và các bạn thích thú tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa về toán ở tổ, ở lớp. Chương trình thảo luận do giáo viên dạy toán và cán sự toán của lớp đề ra.

Cũng chính trong các buổi họp tổ vào chiều thứ bảy hằng tuần, Minh đã trao đổi cùng các bạn hàng trăm đề toán chép tay mà mỗi người sưu tầm được; tranh luận về các vấn đề toán học bổ ích được nêu ra trong những cuốn sách tham khảo như: *Phong cách học tập mới về môn toán* của Nguyễn Cảnh Toàn, *Rèn luyện năng lực sáng tạo toán học* của Hoàng Chung, *Giải một bài toán như thế nào?* của Pô-ly-a v.v...

Mỗi tháng lớp thảo luận toán một lần nhằm giải đáp từng vấn đề ở tổ chưa giải đáp được. Ngoài ra, các tổ còn cử người thuyết trình những chuyên đề nghiên cứu nhỏ nhỏ mà thầy giáo cho. (Ví dụ: Nghiên cứu trò chơi cờ nhà. Lập công thức tính số « nhà » sẽ tạo thành khi ván cờ kết thúc. Có bao nhiêu cách chứng minh công thức đó?)

Lớp lập tủ sách toán học do học sinh và cha mẹ học sinh đóng góp. Rồi lập thư mục nghiên cứu báo *Toán học và tuổi trẻ* theo từng vấn đề, ghi rõ bài báo nào của ai, trang bao nhiêu, số mấy. Chính là bằng những việc làm « nhỏ nhất » ấy, Minh dần dần có thói quen làm việc khoa học, nghiêm túc, biết tìm những tài liệu cần thiết để tham khảo.

Ngoài ra, thầy còn hướng dẫn Minh đọc lập nghiên cứu và biên soạn tài liệu về một vài vấn đề đào sâu kiến thức của chương trình. Sau khi nhận đề tài, Minh được thầy chỉ cho những sách, báo cần đọc, những nội dung cần đề cập, những bài toán cần giải phục vụ cho đề tài.

« Từ những năm học cấp I, tôi đã thích môn toán — Minh kể lại — và thường đạt điểm cao về môn này, nhưng phải nói rằng tôi chỉ thực sự mê toán và được học toán một cách có quy củ, có cơ sở vững chắc từ năm vào lớp 7K của thầy Tôn Thân. Có thể nói ở đây tôi luôn luôn được hít thở không khí toán học ».

Trước hôm lên đường đi Béc-lin dự thi toán quốc tế, Minh, Hòa, Trung, Thắng hẹn nhau cùng đến chào thầy Thân. Vẫn như xưa, vẻ mặt, giọng nói, cử chỉ của thầy thật khoan thai, hiền dịu, ân cần. Và cũng như xưa, thầy vẫn ở trên một căn gác nhỏ. Bên chiếc giường, vẫn cái tủ sách ngày trước. Trên ngăn tủ, bên các cuốn sách toán, các tập san và báo toán, là những cuốn tiểu

thuyết, thơ, gáy còn mới, in tên những văn hào, thi hào của nước ta và thế giới.

Từ « chiếc nôi 7K » đã lớn lên hết lớp này đến lớp khác những học sinh ưu tú — những nhà toán học của tương lai.

ĐẶT TỪNG VIÊN GẠCH

Tuy thế, năm lớp 7, Minh chưa học toán xuất sắc bằng một số bạn, làm bài còn chậm và ít có những lời giải gọn, đẹp như Hòa, Trung. Cuối năm, trong kỳ thi học sinh giỏi toán lớp 7 toàn miền Bắc, Minh mới được giải khuyến khích. Lên lớp về môn toán, Minh vẫn còn yếu hơn một vài bạn cùng lớp. Thế mà hai năm sau, trong kỳ thi toán quốc tế thứ 16, Minh lại giành giải nhất!

Tại sao?

Có lẽ trước hết là do ý chí, nghị lực.

Và sau đó: phương pháp.

Minh học rất chăm và hoàn toàn tự giác. Tháng 4-1972, Ních-xơn ném bom trở lại miền Bắc. Các lớp phổ thông chuyên toán — trường Đại học tổng hợp tạm nghỉ ba tháng. Học sinh đi sơ tán theo gia đình. Cả ngày hôm trước, Minh lau dầu xe đạp — Minh vẫn được cả nhà tin nhiệm trong « tiết mục » này — rồi bơm thật căng và nẹp vào hai bên cái đèo hàng hai thanh tre, néo thật chắc.

— Con định thồ cả cái « xởng mộc » của con đi đấy à? Mẹ đã bảo: chỉ cần mang theo vài bộ quần áo để thay thôi.

— Con mang thêm ít sách.

— Mang sách mà cũng phải nẹp tre vào đèo hàng? Vướng lắm!

— Có phải vài cuốn đầu mà cả một hòm sách cơ, mẹ à.

— Trường cho tạm nghỉ mấy tháng kia mà?

— Nghỉ lên lớp chứ có phải nghỉ tự học đâu, hử mẹ? Nếu phải chơi dài, không học hành gì cả, thì buồn lắm, phí thời gian lắm!

Bà mẹ mỉm cười, sung sướng ngắm đứa con trai thương yêu của mình — bà chỉ có một gái, một trai. Chưa bao giờ bà phải năn nỉ với nó. Rất tự trọng, nó hoàn toàn tự giác trong mọi việc. Chẳng bao giờ bố, mẹ hay thầy, cô phải giục nó học. Lúc nào cần phải can nó đừng học quá khuya! Và bây giờ đây, lại phải can nó đừng mang theo quá nhiều sách:

— Đèo vừa vừa thôi, con nhé! Sức vóc con được bao lắm mà đường thì xa, lắm ô tô tải.

Đến nơi sơ tán, Minh lập ngay thời gian biểu. Mỗi ngày học 10 tiếng, chia làm ba buổi sáng, chiều, tối. Những lúc rỗi, Minh thổi cơm đỡ mẹ, gánh nước giúp bác chủ nhà, dắt mấy em bé con bác chủ đi dạo quanh làng.

Sau ba tháng, sức học của Minh vượt hẳn lên. Nếu năm lớp 8 Minh còn yếu hơn một vài bạn về môn toán thì lên lớp 9, Minh vừa nhất lớp về văn, vừa nhất lớp về toán. Tuy vậy cũng vẫn còn những bài toán Minh phải bó tay! Trong những lần kiểm tra, thi học kỳ, thi chọn học sinh giỏi của khối phổ thông chuyên toán, cũng có lần bị điểm thấp hơn bạn, nhưng Minh vẫn giữ được bình tĩnh, tự tin. Nhờ vậy, sau đó Minh nhanh chóng trở lại vị trí dẫn đầu của mình và tiến xa hơn một cách vững chắc.

Để củng cố những hiểu biết của mình về toán, ngoài việc nắm thật chắc phần lý thuyết và đọc sách báo tham khảo, Minh còn bỏ nhiều công sức vào việc giải các bài tập. Khi giải, Minh cố tự mình tìm ra mối liên



Con mang thêm ít sách.

quan giữa các bài tập, hệ thống hóa chúng lại, phát hiện cái chung, cái bao quát mà bản thân các bài tập không nói lên. Đôi khi Minh sung sướng thấy kinh nghiệm của mình trong việc giải một bài toán nào đó lại được người khác nói tới trên báo toán. « Giải toán — Minh nói — đòi hỏi phải có năng lực suy nghĩ độc lập và sáng tạo. Dù giải được hay không giải được, đều có lợi! Không nên chỉ ngồi chờ thầy chữa bài và cho lời giải mẫu. Tất nhiên là thầy thường đem lại cho mình những điều chưa biết, và việc xem lời giải mẫu là rất có lợi nếu trước đó mình đã nghĩ kỹ rồi ».

Giải một bài toán trọn vẹn, quả thật không đơn giản! Ngay cả sau khi đã giải xong bài toán thì cũng chưa phải là hết! Ta còn có thể tìm xem bài toán đó dựa trên vấn đề toán học nào. Vì nhiều đề toán hình thức thể hiện khác nhau, nhưng thực ra chỉ dựa trên một vấn đề.

« Giải quá nhiều bài tập — Minh nói tiếp — cũng có cái hại! Nó dễ tạo cho ta thói quen chạy theo đáp số và lời giải mà không chú ý đào sâu bài toán. Phải chọn những bài tiêu biểu mà làm để có thì giờ đào sâu ».

Một kinh nghiệm chung của năm bạn Minh, Hòa, Trung, Quảng, Thắng là: Muốn học thật giỏi toán, phải biết ngoại ngữ đủ để đọc sách, báo toán nước ngoài. Học ngoại ngữ quả là một thử thách gay go và dai dẳng đối với ý chí! Vì cũng có người sau hai ba năm học, vẫn chữ thầy trả thầy. Nhưng nếu không biết ngoại ngữ thì làm sao có thể tự mình nắm được những dạng bài toán lạ vừa xuất hiện trong các sách, báo toán nước ngoài? Nói một cách văn chương thì biết thêm ngoại ngữ là trở thêm những khung cửa sổ cho căn phòng tri tuệ của mình lộng gió mười phương.

Minh và hầu hết các bạn của Minh đều đặt mua dài hạn hai tạp chí Liên Xô: « Toán học trong nhà trường »

và « *Lượng tử* ». Đó là hai tạp chí đăng nhiều đề toán dành cho học sinh phổ thông, (trong đó có một số đề dành cho các em học cấp 2). Ngoài ra còn đăng nhiều bài giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp các nhà bác học, bài viết của các viện sĩ, giáo sư về một số vấn đề toán học và vật lý học hiện đại mà học sinh phổ thông đọc có thể hiểu được, miễn là phải biết... tiếng Nga!

Học tiếng Nga gian khổ thật! Nhưng nếu chỉ để đọc được các đề toán và các bài lý thuyết về toán thì cũng không đến nỗi khó quá đâu.

Sau khi nắm được một vốn từ tối thiểu—khoảng 2.000 từ — và những nguyên tắc ngữ pháp cơ bản, Minh liền đem tạp chí *Lượng tử* ra đọc. Vừa đọc vừa tra từ điển, từ nào chưa biết thì ghi vào một cuốn sổ tay để lúc rồi xem lại. Bằng cách đó, Minh dần dần đọc được các đề toán, các lời giải mẫu và cả những bài báo dài về toán — lý của các viện sĩ, giáo sư.

Đọc được tiếng Nga, Minh tìm thêm được nhiều đề toán để giải. Trên giá sách của anh, có thêm những cuốn số học, đại số, hình học và lượng giác của nhiều nhà toán học Liên Xô chưa được dịch ra tiếng Việt.

Một nét nổi ở Minh là không chịu hiểu một điều gì lơ mơ. Bình thường Minh không học quá căng thẳng mà vẫn ngủ trưa đều, ngủ tối sớm, đánh bóng chuyền, cầu lông. Nhưng hôm nào chưa học xong bài thì sau khi đèn điện ở khu nhà nội trú đã tắt, anh thắp một ngọn đèn dầu, lấy chăn che lại để khỏi ảnh hưởng đến giấc ngủ của các bạn, rồi ngồi học đến khuya. Anh học đi học lại bài rất kỹ. Đầu tháng 6 lớp Minh mới thi học kỳ 2 về hình học, thế mà giữa tháng 4, Minh đã lo ôn rồi! Giữa tháng 5 Minh lại ôn một lần nữa. Và cuối tháng 5, ôn lần thứ ba. Rà đi rà lại kỹ càng đến thế nên vào thi, Minh chẳng phải lo ngay ngáy là mình còn sơ hở chỗ nào.

Thầy Phan Đức Chính nhận xét: « Minh học tập nghiêm túc, không bao giờ có thái độ « *tái tử* ». Hiểu biết sâu sắc các kiến thức đã học, Minh vận dụng một cách linh hoạt để giải thành công nhiều bài toán khó, trình bày rành mạch, sáng tỏ, chính xác ».

Minh luôn luôn ghi nhớ lời thầy căn dặn: « Ngày xưa, khi khoa học còn chưa phát triển, đôi lúc người ta có thể đạt tới phát minh mà không phải bỏ ra nhiều công sức. Ngày nay, hiểu biết của loài người mênh mông và sâu thẳm như đại dương, nên dù thông minh đến mấy, có năng khiếu đặc biệt đến đâu, cũng phải làm việc miệt mài, lao động ghê gớm, mới mong có được những phát minh ».

Đúng như câu nói của một nhà hiền triết cổ đại: « ... Lâu đài chín tầng là do từng viên gạch nhỏ xây lại ».

GIA ĐÌNH HÒA THUẬN, THƯƠNG YÊU

Bố Minh thường tâm sự với một vài người bạn: « Tôi nói điều này nhiều người không tin mặc dù đó là sự thật. Như anh biết đấy, tôi và nhà tôi chưa bao giờ la mắng cháu Song Biên và cháu Minh. Chúng tôi tôn trọng nhân cách của các cháu và gọi cho các cháu lòng tự tôn, tự trọng ».

Gia đình Minh ấm êm, hạnh phúc. Bố mẹ không bao giờ to tiếng, nặng lời với nhau. Bố nghiêm nhưng công bằng, độ lượng, dịu hiền. Một lần thấy Minh cầm đá ném sấu xanh trên hè phố đông người — dạo ấy Minh còn trẻ con — rất giận, nhưng bố vẫn ôn tồn:

— Con nghịch thế, đá rơi vào đầu người khác thì sao? Chỉ một cái nhìn quở trách của bố thôi cũng đủ làm cho Minh ân hận. Từ đó không bao giờ Minh chơi rông trên hè phố nữa. Nhưng ở lứa tuổi thiếu niên, ai mà

chả thích chơi! Biết thế nên bố bày ra thật lắm «trò chơi»! Bố bày cho Minh chữa ra-di-ô. Mẹ nhờ đóng hộ cái giá sách, chiếc ghế đầu. Những công việc tỉ mỉ mà bổ ích ấy thu hút Minh như những trò chơi.

Gia đình dành cho Minh một «góc học tập» khá rộng. Ở đây không phải chỉ có sách, báo toán! Mà còn có các linh kiện máy thu thanh bán dẫn, loa điện, dây đồng, đồng hồ điện, kim, búa, mỏ hàn... Minh có khá đủ «đồ nghề» về cơ khí và điện. Và còn có cả một «xưởng mộc» nữa. Bên hành lang cạnh bàn học là bàn mộc, bào, cưa, đục, chàng...

— Chúng tôi có thể — bố Minh nói — tự ý đề ra một thời gian biểu sit sao, hằng ngày bắt các cháu ngồi vào bàn đúng giờ, giao bài học, bài tập từng buổi và kiểm tra luôn. Như vậy có lẽ các cháu cũng sẽ làm theo. Nhưng kết quả đạt được chắc không cao! Vì muốn học thật xuất sắc thì phải *say mê*. Mà say mê là biểu hiện của sự *tự nguyện* cao độ. Khó có thể tạo ra say mê bằng ép buộc! Bố, mẹ có thể bắt con học văn, làm toán nhưng khó lòng buộc con *yêu văn, mê toán*. Có lẽ chìa khóa của vấn đề là ở chỗ: phải tìm mọi cách, mọi cơ hội để gợi nên sự hứng thú. Một khi mà người học sinh đã mê học như mê bóng đá thì... có lẽ chẳng còn cần thúc ép gì!

Minh ở nội trú, chiều thứ bảy mới về nhà. Cơm tối xong, Minh xách ghế đến ngồi ngay cạnh ra-di-ô đón nghe buổi phát thanh *Kể chuyện cảnh giác*. Nhưng bức quá! Tiếng chú phát thanh viên lúc thì to oang oang, lúc thì bé như nói thầm. Càng điều chỉnh máy càng phát ra những tiếng nổ chối tai. Buổi phát thanh bị đứt quãng nhiều lần mà lại đúng vào những lúc Minh đang hồi hộp theo dõi.

— Có lẽ cái chiết áp mòn quá. — bố Minh đến bên con, bảo.

Đã bao nhiêu năm Minh nghe ra-di-ô nhưng nào có chú ý đến cấu tạo của nó! Chiết áp là gì nhỉ? Rồi tu xoay, tụ lọc, bóng báo, dây kim, biến áp, phe-rit... bao nhiêu điều bố nói thật mới mẻ quá, khó hiểu nhưng thích thú. Bố giảng giải cho Minh tác dụng của những chiếc bóng bán dẫn bé xiu, nhà bác học tìm ra bán dẫn là ai, được tặng giải thưởng Nô-ben năm nào, máy thu vô tuyến truyền hình khác với máy thu thanh ra sao, ai là người đầu tiên làm được máy thu — phát vô tuyến điện. Cuối cùng bố hứa:

— Bố không chuyên về ngành này. Nhưng bố sẽ nhờ một chú kỹ sư vô tuyến điện bày cho con cách cấu tạo, các chứng bệnh và cách sửa chữa máy thu thanh. Chú ấy rất giỏi mà cũng rất khó tính. Con có chăm, có thích thì chú ấy mới bày cho.

— Con thích lắm! Ngày mai chủ nhật, bố mời chú ấy đến nhé!

— Bây giờ thì con thích nhưng liệu một tuần sau, con có còn thích nữa không? Ngày mai bố mời chú ấy đến; một tuần sau, con chán, chả lẽ bố lại bảo chú ấy thôi đừng đến nữa à? Thế mà học vô tuyến điện thì chẳng phải dăm bữa nửa tháng mà biết đâu.

— Con sẽ xứng đáng với người thầy của con, bố ạ.

Mười năm học phổ thông thì khoảng tám năm Minh ở nội trú và đi sơ tán theo trường. Trong hai năm ở nhà với bố mẹ, Minh cũng chỉ được gặp bố vào bữa cơm và thỉnh thoảng vào ngày nghỉ. Bố bận lắm, chỉ trò chuyện với Minh trong quãng thời gian nghỉ ngơi ngắn ngủi sau bữa cơm chiều.

— Con đã đọc trang nào viết về Lép Lan-đao chưa?

— Thưa bố, con chưa tìm được.

— Bố đã mua cho con cuốn sách có viết về ông. Nhà vật lý lý thuyết được tặng giải thưởng Lê-nin và giải

thường Nô-ben ấy đã nói một câu rất hay đại ý:
« Không nên gọi nghiên cứu khoa học là một công việc... »

— Thế thì ông gọi là gì, hử bố?

— « ... Là điều thú vị, là niềm vui. »

Một buổi tối khác, bố lại hỏi Minh:

— Trong cuốn *Cuộc sống và sự nghiệp* có sáu trang viết về An-be Anh-xtanh, con đã đọc chưa?

— Thưa bố con đọc rồi, và còn đọc về ông trong nhiều cuốn khác.

— Như con biết đấy Lép Lan-đao từ bé đã nổi tiếng « thần đồng ». Nhưng đã từng có những « thần đồng » khi đến tuổi trưởng thành thì tài năng « cháy » ra tro! Lan-đao không như vậy. Còn ở tuổi đeo khăn quàng đỏ, Lan-đao đã vào đại học và theo học cùng một lúc ở hai khoa toán và vật lý, 18 tuổi trở thành nghiên cứu sinh và 26 tuổi, không cần bảo vệ luận án, được tặng học vị tiến sĩ. Thế mà Lan-đao lại ca ngợi Anh-xtanh...

— Thế thì sao hử bố?

— Anh-xtanh, ngọn tháp của nền vật lý học thế kỷ 20, người mà bằng những tưởng tượng toán — lý chặt chẽ của mình đã mở ra một kỷ nguyên mới trong việc chinh phục không gian vi mô và không gian vĩ mô, người được Lan-đao xếp ngang hàng với Cô-péc-ních, Niu-ơn, con người lỗi lạc ấy khi thi vào trung học đã phải cắn bút không giải được bài toán hình học và phải quay về học lại tiểu học...

Bố Minh luôn luôn tìm mọi cơ hội gọi cho Minh bước đường đi tới lắm khi đầy chông gai, trắc trở của các nhà khoa học và đức tính kiên cường đã giúp họ vượt qua những thất bại tạm thời nhưng chưa chát. Đúng là cuộc sống sinh ra những thiên tài từ bé đã nức tiếng « thần đồng ». Nhưng cuộc sống cũng đã sinh ra nhiều thiên tài khác mà thời niên thiếu tầm thường về tài năng và chẳng thiếu gì những thất bại đắng cay.

Một lần từ nơi sơ tán, Minh gửi thư về.

« Bố ạ, bố cố tìm cho con những cuốn sách về Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu và cả cuốn « 100 sơ đồ vô tuyến điện » nữa, bố nhé! Ở đây báo đèn chậm, con phải lắp một máy thu thanh bán dẫn để nghe tin... » Nhận được thư, mặc dù công tác rất bận; bố vẫn tìm mua đủ sách cho Minh.

Đúng là hoàn cảnh gia đình Minh đầy đủ hơn nhiều bạn học sinh khác. Nhưng Minh không vì thế mà tập cho mình một lối sống cách biệt mọi người. Phần lớn những năm học phổ thông, Minh ở nội trú, cùng các bạn chịu đựng kham khổ. Ở nơi sơ tán Minh đóng chuồng gà cho bác chủ nhà, tự đóng lấy bàn học, làm một chiếc đèn dầu có ống thông phong dài. Buổi trưa, buổi chiều Minh vào bếp giúp cô cấp dưỡng đắp lò, nấu than. Và ngày chủ nhật cùng các bạn đi xa hàng chục ki lô mét gánh than, gánh gạo về cho nhà bếp. Ngồi nghỉ bên gốc bạch đàn, quần áo lấm lem, mặt mày nhem nhốc, đến nhem từ đầu đến chân, chỉ có hai hàm răng còn trắng, cả lớp hát bài *Tình bạn*. Tất nhiên là thỉnh thoảng lại bị đứt hơi vì mệt lử.

Quan tâm đến việc chọn bạn của con, bố mẹ Minh rất vui mừng thấy con chỉ có toàn bạn tốt.

— Nhiều hôm bạn cháu Minh đến chơi — bố anh kể, — nghe các cháu nói chuyện với nhau, chúng tôi yên tâm và sung sướng. Mười phút đầu câu chuyện còn lan man nhưng rồi gần như lần nào cũng vậy, các cháu đều quay ra tranh luận về toán, say sưa, sôi nổi như người khác bàn cãi chuyện bóng đá thế giới! Đi tìm nghiệm của một phương trình mà hào hứng như đánh cuộc đội Bra-xin hay đội Hà Lan vào chung kết! Các cháu hầu như chỉ nói chuyện toán. Chưa bao giờ chúng tôi nghe các cháu bàn chuyện ăn diện, chơi bời. Chúng tôi hài lòng về những người bạn của con, những đoàn

viên thanh niên có ước mơ, có ý chí, những tâm hồn trong trẻo, trung thực, khiêm tốn, dịu dàng, những học sinh cũ của lớp 7K mãi mê học tập, khát khao vươn lên những giá trị tinh thần cao đẹp...

Từ một đất nước vừa chiến thắng vẻ vang kẻ thù xâm lược, từ mái trường sơ tán có những người thầy người bạn luôn chăm sóc, thương yêu và tôn trọng lẫn nhau, từ chiếc bàn học xinh xinh trong một gia đình hòa thuận, Hoàng Lê Minh đã đi ra thế giới thi tài với học sinh mười tám nước, giành được vinh dự cho đất nước mình.

HÀM CHÂU

SAY MÊ VÀ SÁNG TẠO

TỪ TRONG GIAN KHỔ

Hôm ấy, thầy Viện, phụ trách khối phổ thông chuyên toán trường Đại học sư phạm 2 bảo với Hòa là Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp hẹn gặp anh.

Buổi chiều, Hòa đến trụ sở Bộ trước giờ mở cổng, lo lắng như người thi sinh sắp bước vào phòng thi. Phòng làm việc của Bộ trưởng ở gác hai. Phía trước là một hành lang rộng, rợp bóng lá xanh. Cửa phòng hé mở. Bộ trưởng đang ngồi ở bàn. Thấy có bóng người ngoài hành lang, ông đứng lên, tự mình đi ra mở cửa.

— Cháu là Vũ Đình Hòa? Mời cháu vào đây — vừa nói ông vừa cầm tay dắt Hòa vào. — Bác nghe các thầy, cô ở trường Sư phạm 2 nói cháu học toán tốt lắm. Cháu hãy kể chuyện học tập cho bác nghe đi.

Hòa luống cuống ngồi vào chiếc ghế bành nệm êm, hai tay lóng ngóng chẳng biết để vào đâu.

— Cháu học cũng bình thường thôi, bác ạ. Có lẽ các thầy, cô đã quá khen.

— Bác trông cháu không được khỏe. Cháu có bị bệnh gì không? Cứ nói đi, xem bác có cách gì giúp cháu không nào.

Hòa cúi đầu lặng lẽ. Hòa đang bị viêm xoang nặng. Năm lớp 10 là năm quyết định kết quả của cả « mười

năm đèn sách», thế mà Hòa cứ phải nghỉ học luôn. Gió bắc thổi về là đầu đau như búa bổ. Những hôm như vậy chỉ có ngồi mà bóp trán, day day hai bên thái dương cho đỡ buồn, chứ chẳng còn học hành gì được. Kết quả chụp phim cho biết: Hòa bị viêm liên xoang, có nhiều mủ. Hết uống tê-tơ-ra-xi-lin, lại tiêm pê-ni-xi-lin, x-tơ-rép-tô-mi-xin mà cũng chẳng đỡ. Chỉ còn một cách: mổ nạo sạch mủ. Nhưng cách ấy vẫn không chữa được khỏi hẳn. Ít lâu sau, xoang lại mưng mủ. Bác sĩ tai — mũi — họng yêu cầu Hòa phải đi ngủ trước 8 giờ tối. Lúc đầu Hòa không sao thực hiện được. Vào giờ ấy, các bạn cùng phòng đang học mải mê, thế mà Hòa đành phải gấp sách lại! Nhưng không ngủ sớm thì sáng hôm sau không lên lớp được.

« Bệnh tật — Hòa ghi nhật ký — lẽ ra chỉ là một vấn đề của y học, nhưng đối với tôi, còn là một vấn đề của toán học! Khi trong người khoan khoái, tôi học tập say mê, hăm hở, dễ tập trung tư tưởng, giải toán càng khó càng thích. Nhưng khi đầu nặng trĩu như đội mũ sắt hay đau nhói như bị kim châm thì học toán thật khổ sở, tư tưởng phân tán và dễ nản ». Lớp Hòa gồm toàn những học sinh có năng khiếu toán đã được chọn kỹ qua nhiều kỳ thi. Cả lớp đều chăm. Ai cũng học mỗi ngày ba buổi. Riêng Hòa nhiều hôm chỉ được học một buổi sáng. Chiều phải đi khám bệnh hay tiêm thuốc. Cơm tối xong, vừa cầm đến sách, đã phải gấp lại, đi ngủ! Nhìn các bạn học mà thêm...

— Cháu cứ mạnh dạn trình bày, bác có thể giúp cháu... — Bộ trưởng nhắc lại.

— Thưa bác, sức khỏe của cháu cũng bình thường thôi.

— Sao cháu xanh thế?

— Cháu xanh từ bé ạ.

— Gia đình cháu có nhiều khó khăn lắm phải không?

— Thưa bác, nhà cháu đủ ăn, không có khó khăn gì đáng kể.

— Có khó khăn gì cần Bộ hay cần cá nhân bác giúp thì cháu cứ mạnh dạn trình bày.

— Thưa bác, cháu không có điều gì đáng nhờ Bộ giúp đỡ. Nhưng riêng bác, nếu bác có cuốn sách toán nào vừa với trình độ cháu thì bác cho cháu xin vài cuốn. Bộ trưởng cười:

— Được. Bác sẽ gửi sách cho cháu sau. Cháu ham đọc như vậy là rất tốt.

Hôm ấy, khoảng 5 giờ chiều, Hòa đi bộ về đến nhà. Những năm học cấp 3, Hòa ở nội trú, chiều thứ bảy mới về nhà.

— Sao hôm nay con đã về?

— Con vừa được bác Bộ trưởng gọi lên.

— Chết, con lên gặp bác Bộ trưởng mà ăn mặc lôi thôi thế kia! Sao không xin về nhà từ sáng mà thay quần áo? Thế bác ấy hỏi con những gì?

Hòa kể vắn tắt với mẹ.

— Bác ấy đã hỏi, thế mà con không nói để bác ấy biết con bị viêm xoang! Có phải là mình đòi hỏi đâu. Bác ấy thương con và muốn giúp con kia mà!

— Con thấy mình chưa có cống hiến gì, chưa xứng đáng được Bộ và Bộ trưởng quan tâm đến thế. Biết bao học sinh khác còn khó khăn hơn con nhiều...

Hòa lớn lên trong một gia đình lao động bình thường. Bố, mẹ Hòa làm ở hợp tác xã nhiếp ảnh. Hai bác có tám người con, bốn trai bốn gái. Bốn chị gái Hòa đều làm thợ. Trong nhà không có ai học hơn để có thể kèm Hòa về toán. Sách tham khảo hầu như không có. Lắm khi sách giáo khoa cũng chẳng đủ.

Thiếu thốn nhiều thứ nhưng cũng như các gia đình Việt Nam khác, gia đình Hòa không thiếu tình thương yêu. Những năm học cấp 1 Hòa sơ tán về quê ngoại ở

làng Nhị Khê cách Hà Nội khoảng 20 ki-lô-mét. Mỗi chị em ở nhờ nhà ông bác họ, tự thổi cơm ăn. Chủ nhật lại về Hà Nội lấy « đồ tiếp tế ». Sau giờ học, Hòa thường đi mò cua, bắt ốc để cải thiện.

Đó là những năm mà sân trường, nền lớp xẻ ngang, xẻ dọc hào giao thông. Nghe tiếng keng báo động dồn là tụt ngay xuống hào, chạy ra hầm chữ A. Học sinh sơ tán về đông, bàn ghế thiếu. Đến trường phải đội mũ rơm, mang túi thuốc.

Chính trong những năm gian khổ đó, Hòa bắt đầu mê toán. Học kỳ 1 năm lớp 2, Hòa được điểm toán 9. Sang học kỳ 2, được 10. Điểm tổng kết toán toàn năm cũng 10. Năm lớp 3, lớp 4, Hòa cũng khá toán. Vào một ngày nghỉ, Hòa về nhà với mẹ. Mẹ ôm Hòa vào lòng:

— Con đã vào nhà thờ cụ Nguyễn Trãi chưa?

— Con đến mấy lần nhưng chưa được vào, mẹ ạ. Nhà thờ chỉ mở cửa vào ngày giỗ cụ. Cô giáo bảo cụ Nguyễn Trãi đỗ tiến sĩ năm hai mươi tuổi và làm nhiều bài thơ hay lắm, phải không mẹ?

— Mẹ cũng chả rõ. Bao giờ học lên con sẽ biết.

Bà mẹ vuốt vuốt mở tóc đưa con trai yêu quý. Bỗng bà thốt lên:

— Ở này, sao tóc con sém cả một mảng thế này?

— Thế hở mẹ?

— Con soi gương mà xem.

— Chắc là vì đêm qua con ngủ gật đấy, mẹ ạ.

Thật ra Hòa không ngủ gật. Mắt cận thị, phải cúi sát đèn dầu, làm toán mãi mê, Hòa không hề biết tóc mình cháy sém...

Lên lớp 5, Hòa học ở trường Lĩnh Nam, ngoại thành Hà Nội. Sáng sớm, dậy từ 3 giờ rưỡi, ăn qua loa bát cơm rang, rồi đi ô-tô buýt chuyển đầu tiên đến dốc đê Thúy Lĩnh. Trường sơ tán ra ngoài đê. Lớp học là những mái lán nằm lọt thỏm giữa bãi ngô mênh mông.

Mùa hè mát nhưng mùa đông, rét thấu xương. Và những ngày mưa thì khổ vô cùng! Đường trơn như mỡ, Hòa phải chống gậy mới xuống được dốc đê. 5 giờ 15 đã học. Mỗi học sinh một ngọn đèn dầu. Nghe tiếng còi báo động từ nội thành vẳng ra là tắt phụt đèn, tụt xuống hào. 8 giờ sáng đã học xong, nhưng mãi đến chiều tối, cô chủ nhiệm mới dám cho học sinh đi bộ lên đê, đón ô-tô buýt trở về nhà ở nội thành.

Cô giáo chủ nhiệm lớp Hòa đạo ấy kể lại: « Hòa ngoan và chăm lắm. Dù mưa gió, rét mướt, em vẫn đi học đều. Từ nhà em đến lớp phải đi ô-tô buýt tám ki-lô-mét, rồi đi bộ thêm hai ki-lô-mét nữa. Nhưng chưa hôm nào em bỏ học hay đến muộn. Em học đều mọi môn, song có năng khiếu rõ rệt về toán. Cuối năm học, chúng tôi khuyên em thi vào lớp 6 chuyên toán của Hà Nội. »

Từ năm ấy, Hòa học toán xuất sắc hẳn lên. Ít có trường hợp nào Hòa chịu bó tay trước một bài toán. Vào một đêm đông rét buốt, mẹ cứ thấy Hòa trằn trọc mãi. Thỉnh thoảng mẹ lại nghe tiếng khịt mũi. Chuyển xe điện cuối cùng đã về sở từ lâu. 12 giờ. Rồi 1 giờ khuya... Bỗng Hòa lặng lẽ chui ra khỏi chăn, mặc nguyên áo mỏng, ngồi vào bàn học, bật đèn con, rồi lấy giấy bút ra viết viết, vẽ vẽ.

— Mặc thêm áo vệ sinh vào con! Cảm đấy!

— Xong rồi, mẹ ạ!

Hòa đứng dậy, vươn vai, cười với mẹ, rồi trở về tắm rửa của mình, đánh một giấc đến sáng. Một bài toán khó đã giằng vò Hòa! Hòa chỉ có thể ngủ ngon sau khi bài toán được giải trọn vẹn.

Nhà đông, Hòa phải đỡ mẹ, đỡ chị những việc nhỏ: mua gạo, mua rau, thổi cơm, lau nhà... Ít khi Hòa được ngồi yên để học bài, làm bài.

-- Hòa, xách cho chị xô nước!

— Hòa, cầm đồng bạc đây, ra mua cho chị mấy bìa đậu!

Có lần Hòa phải trốn vào góc tủ, kéo tấm màn cũ che kín rồi ngồi làm toán. Cả nhà chỉ có một cái bàn, Hòa nhường cho các em và thường ngồi học trên tấm phản mà mình vẫn ngủ. Cạnh tấm phản có một cái hòm gỗ. Đó là cái hòm đựng xà phòng mà các cửa hàng bách hóa vẫn bán ra với giá rẻ. Hòa dùng đựng giấy, bút, sách, vở. Nhà chẳng có bao nhiêu sách nên cũng chẳng có tủ sách, giá sách gì.

« Trong nhiều năm — Hòa kể lại — niềm vui và nỗi buồn của tôi thường gắn liền với việc có mượn được hay không mượn được sách. Đôi khi tôi buồn hàng tháng vì thiếu sách đọc! Thỉnh thoảng vớ được một cuốn, tôi đọc ngẫu nhiên. Về sau mới nhận thấy đọc vội như vậy là không tốt. Phải biết nén tính cảm lại, đừng vì quá say mê mà lướt qua phần dễ. Phải cố nắm phần nào hiểu được, càng cơ bản càng cần nắm, nhất là những vấn đề lý luận trừu tượng, nếu không nắm chắc ta dễ chơi vơi. Tuy vậy cũng có chỗ khó, có thể bỏ qua. Sau khi đã tiếp thu kiến thức ở phần sau, chỗ khó ấy sẽ không còn khó nữa ».

Ngồi chờ cơm cạn, Hòa vẽ vẽ, xóa xóa trên sàn nhà. Mười phút xếp hàng mua đậu phụ, Hòa giải được một bài toán khó.

Trong nhà chỉ có anh Đức là người có thể giúp Hòa chút ít trong học tập. Nhưng dạo đó anh đang chiến đấu ở chiến trường xa. Một hôm có anh bộ đội cùng đơn vị với anh về Hà Nội, ghé thăm gia đình Hòa. Anh cho biết Đức đã được kết nạp vào Đảng và được đề bạt làm trung đội phó trung đội anh. Anh kể lại những trận đánh giữ từng tấc đất quanh ngôi thành cổ. Đức một mình bắn cháy ba xe tăng giặc...

Hòa hơi ngờ ngợ: giọng nói của anh bộ đội có gì khác biệt? Buổi tối, cùng anh đi xem chiếu bóng,

Hòa hỏi thật anh. Anh dành cho Hòa biết là Đức đã hy sinh, được truy tặng huân chương Chiến công, và yêu cầu Hòa chưa nên nói lại với gia đình.

Vốn ít nói, từ đó Hòa càng trầm lặng hẳn, một mình chịu đựng nỗi buồn, không dám chia sẻ cùng ai. Thầy Quý ngạc nhiên thấy Hòa thỉnh thoảng lại bị điểm 9. (Trước đó, trong những năm lớp 8, lớp 9, Hòa hầu như toàn được điểm 10). Giải toán, đôi khi Hòa phạm những sơ suất rất đáng tiếc, mà với sức học của Hòa, lẽ ra không đáng phạm. Thầy gặng hỏi mãi, Hòa mới thổ lộ với riêng thầy.

Cho đến khi gia đình nhận được tin báo chính thức là anh Đức đã hy sinh vào mùa hè 1972 trong một trận diệt xe tăng, mọi người mới vỡ lẽ và càng yêu quý Hòa hơn.

Riêng Hòa, hình ảnh của người anh trai thân thiết, còn tiếp cho Hòa một nguồn sức mạnh trong học tập.

Ở « góc học tập » của Hòa có treo tấm ảnh của anh Đức do bố chụp trong rừng miền Tây Quảng Bình vào cuối năm 1971, sáu tháng trước ngày anh hy sinh. Phía trên là tấm huân chương Chiến công hạng ba. Bất cứ lúc nào Hòa cũng có thể thấy đôi mắt anh Đức nhìn Hòa, tin yêu và nhắn nhủ: « Em phải học tốt! Học cả phần anh nữa, Hòa nhé! ».

SUY NGHĨ ĐỘC LẬP VÀ SÁNG TẠO

Thầy giáo Tôn Thân nói về Vũ Đình Hòa: « Hòa làm toán rất nhanh. Em có sự nhạy cảm khác thường về toán, nắm được bản chất của vấn đề và có năng lực khái quát cao. Sau khi em giải xong một bài toán, thường là tôi phải trình bày lại thật chậm, thật từ từ để cả lớp hiểu. Cách giải của Hòa thường quá gọn! Không dễ gì nhìn qua mà hiểu ngay ». Nhiều lời giải của Vũ Đình Hòa đã được các thầy dạy toán ở các lớp cấp 2 chuyên

toán của Hà Nội ghi lại, làm tài liệu tham khảo cho học sinh các năm sau. Những bạn giỏi toán ở trường cấp 2 Trưng Vương thường sưu tầm các lời giải của anh. Còn các thầy thì thỉnh thoảng lại giới thiệu:

— Vừa rồi thầy đã trình bày với các em cách giải trong sách. Còn sau đây là cách giải của Vũ Đình Hòa...

Quả thật Hòa đã tìm được nhiều lời giải độc đáo. Một lần thầy Thân ra cho cả lớp một bài toán về tính số trị một biểu thức khá rắc rối. Nhiều học sinh không làm được. Những bạn giỏi giải bài toán theo hướng thông thường: tìm cách rút gọn biểu thức đã cho, rồi *thay chữ bằng* số để tính số trị. Riêng Hòa giải theo cách khác hẳn: *thay số bằng chữ*. Lời giải của anh đơn giản, đẹp và sáng tạo, xuất phát từ một ý nghĩ khác với cách suy luận thông thường.

Một lần khác thầy Thân ra một bài toán dựng hình bằng ê-ke. Bài này không khó, nhiều bạn trong lớp 7K làm được. Nhưng tất cả đều chỉ sử dụng góc vuông ê-ke. Riêng Hòa nghĩ khác: sử dụng góc nhọn của ê-ke. Ý nghĩ bất ngờ giúp Hòa giải bài toán một cách thật đơn giản.

Năm 1971, tại hội nghị khoa học về dạy toán nhằm phát huy trí thông minh của học sinh do Viện nghiên cứu phương pháp và chương trình của Bộ giáo dục tổ chức, thầy Tôn Thân đã dẫn nhiều lời giải toán của Vũ Đình Hòa khi thầy trình bày bản tham luận của mình về phương pháp dạy toán.

Về cũng ngay từ năm 1971, năm Hòa còn học lớp 7, thầy Thân đã nhận xét: « Hòa ham mê toán một cách đặc biệt. Em luôn luôn có một bài toán trong đầu, luôn luôn tự đề xuất những câu hỏi đả sâu kiến thức toán học và cố gắng suy nghĩ để tự giải đáp. Em đã sáng tác khá nhiều đề toán và thường tìm được những cách giải độc đáo. Em tiếp thu kiến thức nhanh, thoải mái và vận dụng linh hoạt, sáng tạo. Trí thông minh, năng lực sáng tạo của Hòa được xây dựng và nảy nở trên cơ sở

kiến thức toán học vững vàng. Em hiểu sâu sắc các kiến thức cơ bản trong chương trình và sử dụng nó một cách thần tình, sắc bén. Năng lực sáng tạo của em ngày càng phát triển vững chắc, đầy triển vọng ».

Những lời nhận xét như vậy đối với một học sinh lớp 7, thật là hiếm! Nhưng không phải quá đáng!

Một nhà bác học lớn đã nói, đại ý: Nếu chỉ học một cách thụ động, không sáng tạo thì dù có đạt điểm cao tuyệt đối về tất cả các môn cũng chưa phải là học sinh giỏi! Người học giỏi phải là người có năng lực sáng tạo dù năng lực ấy lúc đầu mới chỉ là tiềm lực.

Hòa xứng đáng là người học sinh giỏi theo cái nghĩa mà nhà bác học kia mong muốn. Ngay từ những năm học cấp 2, Hòa đã thể hiện rõ nét năng lực sáng tạo của mình.

Một lần Hòa đọc một cuốn sách của một nhà toán học nổi tiếng. Dám suy nghĩ độc lập, nên xem những lời giải mẫu trong sách, Hòa luôn luôn tự hỏi: « Có cách giải nào giải gọn hơn, giản dị hơn không? » Nhờ vậy, dù mới học lớp 7, Hòa đã tìm được một số lời giải gọn hơn trong sách.

« Phải có trí tuệ, dù nhỏ bé nhưng là của mình... » thầy Thân thường nhắc lại với Hòa một câu nói của Goóc-ki. Thầy đã thức tỉnh ở Hòa lòng ham muốn nghiên cứu. Trong tập san *Học toán* của lớp 7K, ta có thể đọc nhiều đề toán do Hòa sáng tác. Cuối năm lớp 7, được thầy hướng dẫn, Hòa đã viết một bài nghiên cứu nhỏ: *Một số vấn đề về quỹ tích*.

Lên cấp 3, năng lực sáng tạo toán học của Hòa càng nảy nở. Hòa và các bạn trong khối phổ thông chuyên toán trường đại học Sư phạm 2 Hà Nội tham gia giải đều đặn các đề toán trong tạp chí Toán học trong nhà trường do Bộ Giáo dục Liên Xô xuất bản. Bạn đọc ở khắp các nước cộng hòa trong Liên Xô và ở nhiều nước khác trên thế giới thi đua gửi các lời giải của mình về tòa soạn. Những lời giải đẹp nhất được chọn đăng làm

lời giải mẫu. Hòa và các bạn trong «nhóm toán» gửi đều đặn các lời giải của mình đến tòa soạn. Một số trong những lời giải ấy được các nhà toán học Liên Xô chọn đăng trên tạp chí của mình, coi là lời giải mẫu. Đôi khi tạp chí còn đăng những đề toán do lớp Hòa sáng tác. Và cũng có lần các bạn trong «nhóm toán» phát hiện được thiếu sót của đề toán. Đó là đề toán 957 đăng trong cuốn tạp chí số tháng 5-6-1971. Mười tháng sau, khi đăng lời giải mẫu, tòa soạn viết về đề toán này: «*Trong đề toán, rất tiếc là một số điều kiện chưa được nói rõ. Các học sinh khối phổ thông chuyên toán trường Đại học Sư phạm 2 Hà Nội đã chỉ ra thiếu sót đó trong khi tất cả những lời giải khác gửi đến đều không đề ý đến điều ấy.*»

Tháng 10-1973, tạp chí toán—lý Liên Xô *Lượng tử* đã nêu lên một bài toán được đặt ra từ lâu trên thế giới, nhưng cho đến lúc bấy giờ, vẫn chưa được giải quyết một cách trọn vẹn. Đó là một bài toán mà số nghiệm hữu hạn, nhưng có thể có nhiều và có đúng bao nhiêu nghiệm thì điều đó chưa ai trả lời được. Trong khi giải bài toán, các nhà toán học nhiều nước cố gắng tìm những nghiệm càng lớn càng tốt. Mỗi lần tìm được một nghiệm mới, người ta lại công bố trên các báo toán. Có nghiệm được coi là kỷ lục trong một thời gian dài không ai phá nổi. Năm 1971 một nhà toán học Nhật Bản tìm ra một nghiệm mới lớn hơn nghiệm vẫn được coi là kỷ lục. Tạp chí *Lượng tử* cho biết tin này nhưng lại giữ «bí mật» các số cụ thể, vì có ý muốn thách thức bạn đọc Liên Xô tìm ra nghiệm đó, và nếu có thể, tìm ra những nghiệm lớn hơn nữa.

Nhận được tạp chí *Lượng tử*, thầy giáo liền đem bài toán này đố các học sinh trong khối phổ thông chuyên toán. Mấy hôm sau, cuối giờ hình học, thầy hỏi:

— Bài toán hôm nọ, các em thấy thế nào?

Hỏi là để hỏi thế thôi, chứ thầy vẫn nghĩ: chưa học sinh nào giải được trong quãng thời gian ngắn như vậy một bài toán được đặt ra từ nhiều năm. Đây chỉ là một bài toán vui nho nhỏ, nhưng giải được nó không phải dễ!

Bỗng Vũ Đình Hòa giờ tay:

— Thưa thầy, bạn Quảng đã tìm được 6 nghiệm mới trong đó có 1 nghiệm lớn hơn các nghiệm đã biết!

Cho đến lúc đó, trên thế giới mới tìm được 4 nghiệm cho bài toán này! Thầy ngạc nhiên và sung sướng mời Quảng lên bảng. Sau khi nêu 6 nghiệm mà mình vừa tìm được hầu như hoàn toàn bằng trực giác toán học, Quảng nói:

— Thưa thầy, bạn Hòa đã chứng minh được nghiệm (10) là nghiệm lớn nhất trong tất cả các nghiệm có thể có của bài toán!

Nghiệm (10) là 1 trong 6 nghiệm do Quảng tìm ra.

Một lần nữa thầy lại ngạc nhiên. Và cảm động. Và sung sướng. Những người học trò của thầy đã có thể độc lập giải quyết những vấn đề chưa ai giải quyết.

Tất nhiên kết quả nghiên cứu nói trên mới chỉ là một tìm tòi nhỏ nhỏ, một đóng góp rất khiêm tốn cho toán học. Nhưng đáng quý biết bao khi các tác giả của nó mới là học sinh lớp 10!

SAY MÊ, CHĂM CHỈ

Dao còn học cấp 2, một hôm vào tiết học cuối cùng, một bạn đưa cho Hòa mượn một cuốn sách toán. Liếc qua trang đầu, Hòa thấy hấp dẫn quá. Thế là đọc tiếp trang 2, trang 3, đến hết cả chương I.

Cho đến lúc bác coi trường võ mạnh vào vai anh:

— Sao cháu chưa về?

Bấy giờ Hòa mới sực tỉnh, ngo ngác nhìn quanh. Phòng học, hành lang vắng tanh, vắng ngắt. Thì ra giờ học đã hết, các bạn đã về từ bao giờ rồi!

— Máy giờ rồi bác nhỉ?

— Hơn 1 giờ chiều! Thế cháu đã ăn cơm chưa?

— Cháu... cháu về đây, bác ạ.

— Bác chịu cháu! Học trò tan học ồn như vỡ chợ, thế mà cháu chả hay biết gì, kỳ thật!

Lên cấp 3, Hòa vào nội trú. Thầy giáo Nguyễn Cao Sơn kể lại một mẩu chuyện vui:

Ba mươi phút đầu của trận đấu bóng hôm ấy, đội Hòa liên tục vây hãm khung thành đội bạn. Còn lại một mình trên sân nhà, thủ môn Hòa dõi theo đường bóng của đồng đội, nhưng rồi chợt nhớ đến một bài toán học bữa trong tạp chí *Lượng tử* mà thầy Quý vừa ra hồi sáng...

Bỗng đội bạn chuyển sang phản công! Hàng tiền đạo xuống bóng ào ạt và trung phong bạn sút một quả «vô-lê». Mọi người sửng sốt: khung thành bỏ trống! Còn thủ môn Hòa thì đang lúi húi sau cột cầu môn. Thì ra anh chàng thủ môn quên bằng trận đấu, đang mải mê ngồi giải toán!

Hòa rất mê bóng đá nhưng anh còn mê toán hơn.

Tháng 4-1972, Ních-xơn trở mặt ném bom và phong tỏa miền Bắc. Các lớp phổ thông chuyên toán sơ tán lên huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phú.

Thầy Quý đang thổi cơm tối thì mấy học sinh hốt hải chạy vào:

— Thưa thầy, bạn Hòa bị... ô-tô cán... xe đạp gãy tan!

Trên đường, một chiếc xe tải húc đầu vào một gốc cây bên vệ cỏ. Chiếc xe đạp gãy khung, bẹp vành. Người xóm đông xóm đỏ quanh chú công an xã đang lập biên bản buộc người lái xe tải phải bồi thường vì vi phạm luật đi đường. Hòa đầu tóc, áo quần lấm lem, hai tay ôm gối.

— Hòa làm sao thế? — Thầy Quý hỏi.

— Thưa thầy, em bị... nhẹ thôi. Nhưng chiếc xe đạp có lẽ không chữa được!... Dạ... thầy vừa từ Hà Nội lên?



— Sao cháu chưa về?

Thầy có nhớ mua cho chúng em sổ báo *Toán học và tuổi trẻ* mới không ạ?

Đang mãi nghĩ về tai nạn vừa xảy ra, thầy Quý không để ý đến câu hỏi của Hòa.

— May mà em không ngã nhào vào bánh ô tô.

— Em cũng chẳng rõ tại sao lúc đó em lại bắn ra ngoài... Thầy có mua báo cho chúng em đấy chứ? — Hòa rút rè nhắc lại câu hỏi.

— Có đấy.

Hòa mỉm cười, một nụ cười thật lạ. Dường như cậu ta đã quên hết nỗi nguy hiểm mình vừa trải qua.

Sau này trình bày kinh nghiệm học toán của mình với các bạn, Hòa nói: « Tôi mê toán từ cấp 1. Mà say mê chính là một nguyên nhân để tôi học toán tốt. Từ lớp 5 tôi đã có thói quen tự đọc sách toán, làm trước các bài tập. Làm lấy bài tập khó, tự mày mò ra chỗ sai của mình, tôi cố gắng nắm chắc kiến thức cơ bản, hiểu sâu bản chất của các vấn đề toán học và trau dồi tư duy. Một vướng mắc nhỏ cũng làm tôi dằn dúi rất lâu. Mỗi lần tiếp thu kiến thức mới, tôi lại xét kỹ lại xem có phần nào giải quyết được vướng mắc đó. Nhiều khi lời giải đáp lại nằm ở những vấn đề hoàn toàn mới lạ, tưởng chừng xa lạ.

« Tôi rất thích gặp vấn đề khó, càng khó càng thích. Nhiều khi tôi mạnh dạn đọc những cuốn sách vượt quá sức học của mình. Say mê làm cho hiệu suất và chất lượng học tập được nâng cao. Tự tưởng kém tập trung thì dù ngồi học cả ngày, kết quả vẫn ít. Có những vấn đề tưởng không giải quyết nổi, nhưng rồi suy nghĩ mãi mê, tập trung tư tưởng cao độ, tôi bỗng thấy lóe ra những ý mới giúp mình gỡ được.

« Tuy vậy, tôi không tán thành việc vui đầu học toán đến mức không còn dành thì giờ cho các môn học khác, nhất là vui đầu vào các tuyến tập đề toán. Làm nhiều bài tập là cần nhưng nên có chọn lọc, chú ý đến chất

lượng. Khi ta đã trưởng thành đến một mức nào đó thì một số bài tập trở nên không cần thiết nữa. Việc làm những bài tập đó không còn khó khăn và cũng không giúp ta rút ra điều gì bổ ích... »

KHIÊM TỐN, GIẢN DỊ, THẮNG THẮN

Nhớ lại ba năm về trước. Trong kỳ thi học sinh giỏi toán lớp 7 của khu phố Hoàn Kiếm, Hòa đạt 19/20 điểm và được tặng giải nhất. Sau đó, Hòa lại giành giải nhất thành phố Hà Nội (đạt 18,5/20). Đến kỳ thi học sinh giỏi toán toàn miền Bắc, thầy Thân và các bạn ai cũng tin Hòa sẽ được giải nhất. Nhưng tiếc thay Hòa chỉ được giải tư, trong khi một số bạn cùng lớp được giải nhì, ba. Sao thế nhỉ? Các thầy liền tìm xem lại bài làm của Hòa. Bài số — đại, Hòa đạt điểm cao nhất hội đồng thi (8,5/10). Nhưng bài hình, Hòa chỉ được 5. Xem kỹ thì ra Hòa chép sai đề bài! Thật là tai hại!

Em bị cận thị từ bao giờ? — Thầy Thân ngạc nhiên hỏi.

— Thừa thầy, từ năm lớp 3.

— Chết chữa, sao em không cho thầy biết?

Những năm học cấp 2, Hòa là cán bộ lớp nên thầy Thân xếp Hòa ngồi cuối lớp để theo dõi các bạn hay nói chuyện riêng! Nếu biết Hòa cận thị thì chẳng bao giờ thầy để Hòa ngồi xa bảng như thế!

— Thế nhưng tại sao lần nào thầy hỏi, em đều trả lời được ngay, hỏi đâu nói đấy? Thầy tưởng là em phải nhìn thấy những gì thầy viết trên bảng chứ?

— Em chỉ nghe thôi! Nghe thầy đọc xong đề bài, em cố nhớ ngay trong óc. Khi thầy hỏi, em đã giải được rồi.

— Nhưng tại sao em không đeo kính cận?

— Em sợ... khác các bạn!

Thái độ rút rè đó đã đem đến cho Hòa một kết quả tai hại: do không đeo kính kịp thời, mắt Hòa cận thị

nặng quá rồi. Thầy Thân khuyên Hòa phải đi khám mắt và mua kính đeo ngay.

Chẳng bao lâu sau đó, trong kỳ thi tuyển học sinh vào các lớp 8 chuyên toán của các trường đại học (Tổng hợp, Sư phạm 2 Hà Nội, Sư phạm Vinh) Hòa đạt điểm cao tuyệt đối: 20/20. Năm ấy cũng như các năm trước và năm sau, chưa học sinh nào đạt điểm cao như vậy.

Những năm học lớp 9, lớp 10 chuyên toán ở trường Đại học sư phạm 2 Hà Nội, Tạ Hồng Quảng là người chỉ xếp sau Vũ Đình Hòa về toán. Nhưng những ngày đầu mới vào lớp 8, chưa phải Quảng đã ở vị trí đó.

« Những năm cấp 2 — Quảng kể lại — tôi học ở thị xã Hà Đông. Điều kiện học toán tất nhiên là kém xa các bạn 7K Trưng Vương A Hà Nội. Thi vào lớp 8 chuyên toán, tôi chỉ được 11/20 điểm, chưa phải thấp nhất, nhưng so với 20/20 điểm của bạn Hòa thì kém xa! Vào học, làm bài kiểm tra toán đầu tiên, tôi chỉ được 2 trong khi bạn Hòa được 10/10! Một vài anh các lớp trên bảo tôi: « Quảng học cẩn thận, kéo cuối năm phải trở về địa phương đấy ». Tôi lo quá. Trong các tiết toán, có nhiều điều tôi không hiểu nhưng không dám hỏi, sợ làm mất thì giờ của cả lớp. Hết giờ dạy, các thầy về nhà riêng, càng không thể làm phiền. Chỉ còn một cách là hỏi các bạn. Có những người mà ngay lần gặp đầu tiên ta đã cảm thấy gần. Bạn Hòa là một người như thế. Sinh ra và lớn lên ở Hà Nội nhưng bạn ăn mặc xuềnh xoàng. Học xuất sắc về toán mà bạn không hề vênh vang. Nhiều hôm tôi làm bạn mất cả buổi vì những câu hỏi vớ vẩn nhưng bạn vẫn tươi cười. Gần như thành lệ, ai có thắc mắc gì về toán cũng tìm đến Hòa. Không phải chỉ các bạn cùng lớp hay lớp dưới, mà cả các anh lớp trên! Tôi rất ngạc nhiên khi thấy mới học lớp 9, mà Hòa đã giải đáp trôi chảy những câu hỏi hóc hiểm của các anh lớp 10. Ai cũng mến Hòa vì tài, vì nết... »

Đạo ở lớp 7K, Hòa là một trong những học sinh đầu tiên được kết nạp vào Đoàn. Anh là phân đoàn trưởng phân đoàn 7K. Thấy anh đi học luôn, mẹ anh may cho một cái áo pô-pơ-lin trắng.

— Mẹ! Mẹ cứ may cho tớn tiền!

— Thế chả nhẽ đi học Đoàn mà con cứ mặc cái áo vá mãi sao?

— Có sao đâu hở mẹ?

Hòa một mực nhường áo mới cho em trai. Từ bé không bao giờ Hòa chơi rông trên hè phố, không bao giờ xin tiền mẹ để ăn quà, may sắm. Những năm ở nội trú, chiều thứ bảy nào nhớ xe, phải đi bộ về nhà, Hòa lại đưa trả mẹ tiền xe, dù chỉ là vài hào! Thương con, mẹ bắt Hòa phải cầm lấy vài đồng để ăn sáng, nhưng rồi tuần sau về, Hòa lại trả mẹ!

Thường có những lời giải toán độc đáo nhưng trong vở bài tập của mình, Hòa vẫn chép thêm lời giải của các bạn và ghi rõ: « Đây là cách giải của Hưng », « Ý kiến của Thắng » hoặc « Cách này của thầy », « Chỗ này do thầy gợi ý » v.v...

Khiêm tốn nhưng Hòa rất thẳng thắn. Thầy Nguyễn Công Quỳnh nhận xét: « Bình thường Hòa ít nói. Nếu thầy không gọi, bạn không giục thì nhiều khi tìm được lời giải hay, Hòa cũng không nói ra. Nhưng khi thấy bạn giải toán sai, Hòa giờ tay nói ngay. Cả trong trường hợp thầy sơ suất, biện luận chưa đầy đủ, Hòa cũng mạnh dạn chỉ ra. Và nếu cần tranh luận thì Hòa tranh luận đến cùng, không nể nang. Rất yêu thầy, yêu bạn nhưng người đoàn viên thanh niên ấy còn yêu chân lý nữa ».

HÀM CHÂU